

PHẬT NÓI KINH HÙNG KHỞI HẠNH
Hán dịch: Hậu Hán Tam Tạng Khương Mạnh Tường



Việt Dịch: HT. Chánh Lạc

Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đồng Minh.

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Bài tựa

PHẬT NÓI KINH HÙNG KHỞI HẠNH.

Quyển Thượng.

1. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước của Tôn Đà Lợi.
2. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước của Xa Di Bạt.
3. Phật nói kinh nhân duyên kiếp trước của sự đau đầu.
4. Phật nói kinh Nhân duyên xương cốt, các khớp đau nhức.
5. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước của sự đau lưng.
6. Phật nói kinh nhân duyên bị cây giáo đâm chân.

Quyển Hạ

7. Phật nói kinh Nhân duyên Đê Bà Đạt Đa đôi đá.
8. Phật nói kinh nhân duyên Bà la môn nữ tên là Chiên Sa hỷ báng Phật.
9. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước phải ăn lá ngựa.
10. Phật Nói Kinh Nhân Duyên Kiếp Trước Của Sự Khổ Hạnh

---o0o---

Bài tựa

Núi Côn Lôn là trung tâm của đất Diêm Phù Lợi. Núi này toàn là đá quý, chung quanh có năm trăm hang động, mỗi hang động đều có vàng ròng. Năm trăm vị La hán thường sống ở đó, có con suốt tên là A Nậu tại đây. Bên ngoài là núi bao bọc, bên trong là núi đất bằng, con suối ở chính giữa, trên

bờ suối toàn là vàng ròng. Nhờ bốn loại thú phun nước từ miệng, mỗi vòi phun ra chảy quanh một vòng rồi trở về chỗ cũ, xong đổ ra bốn biển. Nước từ miệng con voi phun ra chính là sông Hoàng Hà. Dòng suối này vuông vức hai mươi lăm Do diên, sâu ba quyết liệt, mỗi quyết liệt là bảy dặm. Trong suối này có một cái đài vàng vuông vức một Do diên, trên đài có hoa sen vàng, cảnh hoa bằng bảy loại báu.

Đức Như Lai dẫn năm trăm vị La hán, thường vào ngày rằm mỗi tháng thuyết giới trên đài báu ấy. Nhân tôn giả Xá Lợi Phất hỏi đức Phật về mười nhân duyên đời quá khứ, sau đó vào ngày rằm, đức Phật nói kiếp trước của Ngài cho các đệ tử, nói xong thì kết thúc. Như vậy cho đến chín lần, cho nên mười lần hỏi mà chỉ có chín lần trả lời mà thôi, dùng cây giáo nghĩa để dạy người đời nhân duyên kiếp trước đã tạo ra thì không thể trốn tránh được.

Vả lại trong suối A Nậu không phải là người có thân hình hữu lậu mà có thể đến đó được. Sở dĩ đức Phật ân cần dặn bảo tôn giả Xá Lợi Phất là vì Ngài muốn giáo hoá loài Rồng vậy.

---000---

PHẬT NÓI KINH HƯNG KHỞI HẠNH.

Quyển Thượng.

Nghe như vậy: Một thời,

Phật ở nước Ma Kiệt

Vì các loài chúng sanh

Dùng chân trong vườn Trúc

Phật bảo các Tỳ kheo

Và La hán thần túc

Đều ôm bát khát thực

Đông đến suối A Nậu

Ngang qua nước Ngũ Tánh

Dẫn các chúng Tỳ kheo

Cùng khát thực trong đó

Năm trăm vị Tỳ kheo

Dùng thần túc bay đến

Tỳ kheo tăng doanh vây

Đến suối lớn A Nậu

Thế Tôn ngồi ở giữa

Thế Tôn thọ thực rồi

Tỳ kheo mới thọ thực

Ngay khi đang thọ thực

Mặt đất chấn động mạnh

Tỳ kheo hỏi Thế Tôn:

–Sao mặt đất chấn động?

Đức Thế Tôn liền nói:

–Động vì thương chúng sanh

Địa ngục có tội nhân

Làm các hạnh nghịch ác
Có ngàn người quý thần
Chặt đứt hai xương sườn
Không chút nào dừng nghỉ!
Vói búa rìu cháy đỏ
Chặt ngọt cả ngàn năm
Hết sức mới chịu đứt
Hỏi rằng bị tội gì?
Bị khổ thống như vậy?
Xương sườn này lớn lắm
Khiến mặt đất chấn động!
Người này ở thế gian
Hay ưa dâm vợ người
Bởi vì tham sắc dục
Lại giết thanh tín sĩ
Do vì tức duyên này
Nên thọ thân to lớn
Có ngàn người quý thần
Thường chặt hai bên sườn!
Thế Tôn nói như vậy

Rồi Ngài hỏi bốn chúng:

Các người gieo nhân gì

Mỗi người hãy tự nói?

Thần thông đại đệ tử

Thay Phật chuyên Pháp luân

Trí huệ Xá Lợi Phất

Đứng dậy hỏi Thế Tôn

–Thế Tôn không ai bằng

Không việc gì không biết

Thế Tôn tự nói trước

Các nhân duyên đời trước

Tôn Đà Lợi hủy báng

Mong được sự kính nể

Vô cơ hủy báng Phật

Đó là nhân duyên gì?

Sanh Xa Di Bạt Đề?

Năm trăm Tỷ kheo này

Vô cơ cùng phi báng

Đó là nhân duyên gì?

Sao lại bị đau đầu

Khi giết hại ngũ thân?

Các chi tiết đau nhức

Và bị cứng xương sống

Dùng gươm đâm vào chân

Bị Điều Đạt đôi đá

Làm dập ngón chân cái

Đó là nhân duyên gì?

Bị đồng nữ nhiều lời

Độn bụng cho to lên

Vô cớ đến hủy báng

Ở trước mặt mọi người?

Lại ở ấp Tỳ Lan

Ba tháng ăn lúa ngựa

Phạm chí Quốc sư thỉnh

Đó là nhân duyên gì?

Ở nơi Uất Bí Địa

Sáu năm tu khổ hạnh

Đứt hơi thiền ốm yếu

Đó là nhân duyên gì?

Xin Thế Tôn diễn thuyết

Xá Lợi Phất lắng nghe

Nay xin Phật nói rõ

Đời trước làm hạnh gì?

---o0o---

1. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước của Tôn Đà Lợi.

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại con suối A Nậu cùng với năm trăm vị Đại Tỳ kheo đều là bậc A la hán, lục thông thần túc, có tiếng tăm lớn, đoan chánh, đẹp đẽ, đều có các tướng: không cao, không thấp, không trắng, không đen, không mập, không ốm, màu sắc giống như hoa sen hồng, có thể hàng phục tâm ý, chỉ trừ có một Tỳ kheo, đó là tôn giả A-Nan.

Tôn giả Xá Lợi Phất từ tòa bằng hoa đứng dậy, sửa y phục, trạch vai bên hữu, quỳ gối bên hữu trên tòa hoa sen, chấp tay hướng về đức Phật, hỏi đức Thế Tôn rằng:

- Đức Thế Tôn không có việc gì mà Ngài không thấy, không có việc gì mà Ngài không nghe, không có việc gì mà Ngài không biết. Thế Tôn là bậc không ai sánh bằng, đã diệt trừ các điều ác, đầy đủ các điều thiện. Đối với chư Thiên, Long, Thần, vua, quân thần và nhân dân, tất cả chúng sanh Ngài đều muốn độ thoát. Bạch Thế Tôn, bây giờ vì có những duyên hiện hữu còn sót lại, kính mong đức Phật tự nói duyên này, khiến cho trời, người, chúng sanh nghe xong đều hiểu rõ. Vậy vì nguyên nhân gì mà Ngài bị Tôn Đà Lợi đến hủy báng? Vì nguyên nhân gì bị Xa Di Bạt đề hủy báng Ngài với năm trăm vị La hán? Vì nhân duyên gì mà đức Thế Tôn bị đau đầu? Vì nguyên nhân gì mà xương cốt, tay chân đức Thế Tôn bị đau nhức? Vì nguyên nhân gì mà xương cốt đức Thế Tôn bị cứng đờ? Vì nguyên nhân gì mà Ngài bị cây gươm đâm vào chân? Do nhân duyên gì Địa Bà Đạt Đầu lấy đá mé núi đôi Ngài? Vì nhân duyên gì cô gái Đa Thiệt (nhiều lời) độn bụng cho lớn, ở trong đại chúng hữu lậu, vô lậu, đến trước nói lời hủy báng rằng:

- Vì sao không tự nói chuyện nhà cửa, mà cứ nói chuyện người khác? Nay tôi sắp sanh, cần phải có đầu bơ để dùng?

Do nhân duyên gì mà ở ấp Tỳ Lan, Ngài và năm trăm vị Tỳ kheo phải ăn lúa mạch? Do nhân duyên gì mà Ngài khổ hạnh sáu năm tại Uất Bí Địa, rồi bảo: “Ta sẽ thành Phật”.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

- Hãy ngồi xuống tòa Hoa, ta sẽ nói các nhân duyên đời trước cho nghe!

Tôn giả Xá Lợi Phất liền về ngồi lại chỗ cũ. Khi ấy Đại Long Vương A Nậu nghe đức Phật sắp nói về nhân duyên, vui mừng hơn hờ, liền làm cái lọng bảy báu ở giữa khoảng không để che đức Phật. Trong cái lọng thì mưa hương bột Chiên đàn rưới khắp các tòa. Vô số các Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khàn Na la, Ma hầu na già, đều đến chỗ đức Phật, chấp tay đánh lễ rồi đứng bao vây chung quanh.

Bấy giờ đức Phật nói cho Tôn giả Xá Lợi Phất nghe rằng:

- Ngày xưa, ở thời quá khứ, trong thành Ba La Nại, có một diễn viên sân khấu tài ba tên là Tịnh Nhãn, giỏi nghề ca hát. Khi ấy có một dân nữ tên là Lộc Tướng, nhan sắc tuyệt vời, nghiêm tịnh không ai bằng. Bấy giờ Tịnh Nhãn đi đến chỗ Lộc Tướng nói với nàng rằng:

- Chúng ta nên ra ngoài thành, vào trong rừng cây, tìm chỗ đất tốt cùng nhau vui chơi chứ?

Cô gái thưa:

- Xin vâng!

Lộc Tướng liền trở về trang điền y phục, đến nhà Tịnh Nhãn. Tịnh Nhãn liền chuẩn bị xe ngựa thật tốt cùng đi với Lộc Tướng, ra khỏi thành Bà La Nại, đến một khu vườn, họ vui chơi với nhau mãi cho đến trời tối. Tịnh Nhãn thấy y phục cô ta có kết ngọc quý mới sanh lòng tham muốn giết cô ta để lấy y phục đó. Ông ta lại nghĩ: “Nếu giết cô ta thì đầu thầy ở đâu?”. Khi ấy ở trong vườn này có một vị Bích Chi Phật tên là Lạc Vô Vi, ở cách đó không xa, Tịnh Nhãn lại nghĩ: “Vị Bích Chi Phật này lúc sáng sớm đã vào

thành khất thực, ta sẽ giết Lộc Tướng, chôn trong am của vị ấy, rồi mang y phục trở về thì ai biết ta đâu”.

Sáng sớm vị Bích Chi Phật vào thành khất thực, sau đó Tịnh Nhân liền giết Lộc Tướng, cởi lấy y phục rồi chôn xác cô ta trong am của Ngài Lạc Vô Vi, phủ đất bằng phẳng như cũ rồi cởi xe vào thành bằng cửa khác.

Khi ấy vị quốc vương của nước Ba La Nại là Phạm Đạt. Nhân dân của nước này không thấy Lộc Tướng ở đâu, họ mới đến tâu với quốc vương:

- Chúng thần chẳng thấy Lộc Tướng ở đâu cả!

Nhà vua liền triệu tập quần thần bảo họ phải đến các nhà, các ngõ hẻm đường làng tìm cho ra Lộc Tướng. Các thần vâng lệnh đi kiếm, nhưng kiếm khắp mà chẳng thấy Lộc Tướng ở đâu! Họ bèn ra khỏi thành thì thấy bầy chim bay liệng ở trên rừng cây rất đông. Họ liền suy nghĩ:” Đã kiếm khắp trong thành mà chẳng thấy cô ta ở đâu cả. Có lẽ chỗ này thôi!”. Vì vậy họ cùng nhau đến chỗ đó tìm kiếm. Họ đến trước cái am của Lạc Vô Vi thì tìm được tử thi. Lúc ấy quần thần nói với Lạc Vô Vi:

- Người đã hành động bất tịnh, sao lại còn giết người?

Vị Bích Chi Phật vẫn im lặng không trả lời. Họ hỏi đến ba lần nhưng Ngài vẫn không trả lời. Ngài Lạc Vô Vi đặt tay chân lên mặt đất, biết việc này là nhân duyên của đời trước nên Ngài mới im lặng không đáp.

Khi ấy mọi người mới bắt trời gô Ngài lại để tra khảo hỏi cung. Bấy giờ vị thọ thân liền hiện ra nửa người, bảo tất cả rằng:

- Đừng có tra khảo người này.

Quần thần hỏi:

- Vì sao không tra khảo?

Thần đáp:

- Điều đó không có! Ngài không bao giờ hành động như vậy.

Quần thần tuy nghe vị thần này nói như thế, nhưng họ chẳng thèm để ý, họ dẫn Lạc Vô Vi đến chỗ vua, tâu rằng:

- Gã đạo sĩ này đã làm điều bất tịnh lại còn giết người!

Nhà vua nghe lời ấy tức giận, quát lớn, bảo các đại thần thăm tra xem gã đạo sĩ này đã làm điều phi pháp đến như vậy sao?!. Nhà vua bảo quần thần:

- Phải trói gấp gã này vào Lạc Đà, đánh trống dẫn đi khắp nơi, sau đó đem ra cửa thành phía Nam, dắt tới một gốc cây, lấy giáo đâm xuyên vào thân, treo lên đầu cây sào, dùng cung nỏ bắn cho chết. Nếu không chết thì chặt đầu y đi!

Quần thần vâng lệnh, gấp cột Ngài vào con Lạc Đà, đánh trống rao khắp hang cùng ngõ hẻm. Những người trong nước thấy vậy cho là chuyện lạ nên có người tin, có người vẫn không tin. Mọi người tụ lại để xem thì thấy Lạc Vô Vi bị trói ngược trên con Lạc Đà, mọi người đi theo sau. Thấy vậy tâm ông suy nghĩ: "Vị đạo sĩ này vô cớ mà chết oan uổng! Điều này chẳng phải nên có sự quý kính sao. Chính tay ta giết Lộc Tướng chứ không phải đạo sĩ giết. Vậy chính ta phải chịu tội chết mà để cho đạo sĩ sống". Tịnh Nhãn nghĩ như vậy xong, liền bước ra khỏi bức tường, chạy theo mọi người, gọi vị thượng quan nói rằng:

- Đừng giết đạo sĩ ấy! Không phải đạo sĩ ấy giết Lộc Tướng đâu chính tôi mới là người giết cô ta. Vậy xin các Ngài hãy thả vị đạo sĩ này ra. Hãy trói tôi lại, tùy theo tội mà xử trị.

Lúc ấy các vị quan đều kinh ngạc, bảo rằng:

- Vì sao người lại có thể chịu tội thay thế người khác được?

Họ liền mở trói cho vị Bích Chi Phật, rồi bắt Tịnh Nhãn trói ngược lại như họ đã làm với đạo sĩ. Bây giờ các Thượng quan...đều hướng về Bích Chi Phật cầu xin sám hối, rằng:

- Bọn con ngu si, vô cớ mà làm đạo sĩ khốn đốn một cách oan uổng. Mong Ngài lấy lòng từ bi mà tha tội cho chúng con. Đừng để cho tương lai chúng con phải gánh lấy tội nặng.

Họ nói như vậy ba lần, nhưng vị Bích Chi Phật Lạc Vô Vi vẫn im lặng không trả lời. Vị Bích Chi Phật suy nghĩ rằng:”Ta không nên vào thành Ba La Nại khất thực nữa, ta phải nên diệt độ ở đây, trước mọi người”. Vị Bích Chi Phật liền ở trước mọi người nhảy lên hư không, đi qua đi lại, ngồi nằm rồi đứng, từ dưới eo lưng thì khói phun, trên eo lưng thì phun lửa; hoặc dưới eo lưng thì phun lửa, trên eo lưng thì phun khói; hoặc bên hông trái thì phun khói, bên hông phải thì phun lửa; hoặc bên hông trái phun lửa, bên hông phải phun khói; hoặc trước bụng thì phun lửa, trên lưng thì phun khói; hoặc trước bụng thì phun khói, trên lưng thì phun lửa; hoặc từ eo lưng trở xuống thì phun lửa, eo lưng trở lên thì phun nước; hoặc eo lưng trở xuống phun nước, eo lưng trở lên thì phun lửa; hoặc hông trái phun lửa, hông phải phun nước; hoặc hông trái phun nước, hông phải phun lửa; hoặc trước bụng phun nước, trên lưng phun lửa; hoặc trước bụng phun lửa, trên lưng phun nước; hoặc vai trái phun lửa, vai phải phun nước; hoặc vai trái phun nước, vai phải phun lửa; hoặc cả hai vai phun đều nước; hoặc cả hai vai phun đều lửa. Sau đó toàn thân phun khói, toàn thân phun lửa, toàn thân phun nước. Ngay khi đó, ở trên không, Ngài thiêu thân diệt độ.

Bấy giờ đại chúng thấy đều sót thương rơi lệ, hoặc có người sám hối, hoặc có người đánh lễ. Họ thu lấy xá lợi, dựng bảo tháp ở ngã tư đường.

Bấy giờ các thượng quan liền dẫn Tịnh Nhãn đến chỗ vua Phạm Đạt tâu rằng:

- Chính người này đã giết Lộc Tướng chứ không phải là đạo sĩ.

Nhà vua tức giận. Liền quở quan Giám Ty:

- Lúc trước tại sao ngươi dôi tâu việc không thật rằng:” Đây là kẻ giết người”, nay lại nói là không phải, khiến cho ta trở thành con người lừa dối, gây oan uổng, khôn khổ cho đạo sĩ?

Quần thần tâu vua:

- Khi ấy thần đã nhiều lần hỏi đạo sĩ: “Sao lại giết người?”, nhưng lúc ấy đạo sĩ vẫn cứ im lặng, chẳng thấy trả lời gì cả. Lại còn đặt tay sát đất nữa. Vì vậy chúng thần bảo đó là kẻ sát nhân.

Bấy giờ vua ra lệnh cho vị đại thần:

- Cột người này lên con Lạc đà, vào thành phía Nam, lấy mâu đâm vào, sau đó lấy cây sào đâm lên đến đầu, rồi lấy tên mà bắn. Nếu chưa chết thì chặt đầu để kết thúc đời người này.

Các quân thần vâng lệnh, liền dắt con Lạc đà đã trói Phạm nhân dẫn đi đánh trống khắp nơi, đem ra thành phía Nam lấy mâu đâm xuyên thân bằng cây nhọn, dùng cung để bắn, sau đó thì chặt đầu con người ấy.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người có biết Tịnh Nhãn lúc đó là ai chăng? Chính là thân của ta. Nay Xá Lợi Phất! Người có biết Lộc Tướng lúc đó là ai chăng? Đó chính là Tôn Đà Lợi bây giờ vậy. Nay Xá Lợi Phất! Người có biết vua Phạm Đạt lúc đó là ai chăng? Đó chính là chấp trượng dòng họ Thích bây giờ vậy.

Nay Xá Lợi Phất, lúc xưa ta đã giết Lộc Tướng, làm oan uổng, khốn khổ cho vị Bích Chi Phật, vì tội ác như vậy cho nên trải qua vô số ngàn năm, ta đã bị chung nấu trong địa ngục, rồi bị leo lên rừng kiếm. Vô số ngàn năm ta đã trong loài súc sanh, vô số ngàn năm ta đã ở trong loài quý đỏi. Cái tai ương ta sót lại lúc ấy, đến nay tuy ta đã thành Phật mà vẫn bị Tôn Đà Lợi hủy báng.

Bấy giờ đức Phật tự nói về nhân duyên kiếp trước của mình bằng bài kệ:

Trước ta tên Tịnh Nhãn

Là diễn viên sân khấu

Bích Chi tên Lạc Vô

Không bị tội khốn khổ

Ngài là chơn tịnh hạnh

Bị chúng làm ưu não

Hủy nhục và bắt trói

Muốn đem ra khỏi thành

Ta thấy Bích Chi Phật

Bị khốn nhục trời buộc

Nên khởi lòng từ bi

Để Ngài được giải thoát

Do nhân duyên như vậy

Mãi thọ khổ địa ngục

Tai ương còn sót lại

Nay mới bị huỷ báng

Ta nay hết tái sanh

Chấm dứt ngay đời này

Ngồi đây Tôn Đà Lợi

Mới đến để huỷ báng

Nhân duyên không thể thoát

Cũng chẳng thành hư không

Nên giữ ba nhân duyên

Trước sau không vi phạm

Ta tự thành Tôn Phật

Được làm tướng ba cõi

Nên nói nhân duyên trước

Trong suối lớn A Nậu.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người xem đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ, có thể hoá độ Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quân thần nhân dân, cho đến loài bò, ngựa, chim, thú, Ngài đều khiến cho được đắc độ vô vi an lạc. Tuy Ngài có công đức như vậy nhưng vẫn không thoát khỏi nhân duyên kiếp trước. Huống chi kẻ ngu si tăm tối chưa đắc đạo, không thu nhiếp thân, miệng và ý, bọn người ấy sẽ như thế nào?

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người nên học như vậy, và các La hán với tất cả chúng sanh phải hộ trì ba lỗi ở thân, bốn lỗi ở miệng và ba lỗi ở ý. Nay Xá Lợi Phất! Người nên học như vậy và mọi người cũng như thế.

Khi đức Phật dạy như vậy, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long vương A Nậu, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la và Ma hầu la giả nghe đức Phật dạy, thấy đều hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

2. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước của Xa Di Bạt.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại con suối lớn tên là A Nậu, cùng với chúng Đại Tỳ kheo là năm trăm vị, đều là bậc La hán, lục thông, thần túc, chỉ trừ có một Tỳ kheo là A Nan.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Ở thời quá khứ lâu xa, cách đây chín mươi mốt kiếp. Lúc ấy có một vị vua tên là Thiện Thuyết, có một cái thành tên là Thiện Thuyết do vua xây cất. Trong thành có một Bà la môn tên là Diên Như Đạt, hiểu học, quảng bác bốn bộ sách của ngoại đạo: Thiên văn, Đồ sấm, Chiêm tướng, Nghệ thuật. Hiểu bảy loại sách và giáo giới của ngoại đạo, hiểu rõ các Pháp, sách vở thế tục gồm có ba mươi loại, thường dạy học cho năm trăm đồng tử của những gia đình giàu có.

Lại có một Bà la môn tên là Phạm Thiên, giàu có, nhiều của cải, voi, ngựa, bảy báu, có kẻ hầu người hạ. Vợ của ông ta tên là Tịnh Âm, đoan chánh, dung mạo không ai bằng, diệu hiền, tánh hạnh diệu hoà, không có tâm ganh ghét đố kỵ.

Bà la môn Phạm Thiên là đàn việt của Diên Như Đạt, nên vợ ông ta cúng dường cho vị này đồ ẩm thực, quần áo, giường nằm, toạ cụ, thuốc men chữa bệnh lúc đau ốm.

Có một vị Bích Chi Phật tên là Aùì Học, đi vào trong thành, mặc y, ôm bát, muốn đi khát thực, tình cờ đến trước cửa nhà của Phạm Thiên. Bấy giờ Phu nhân Tịnh Âm thấy vị Bích Chi Phật y phục tẻ chỉnh, bước đi vững chải, sáu căn định tịch tĩnh nên trong tâm rất kính mến, liền thỉnh Ngài về để cúng dường, thưa rằng:

–Từ nay về sau, đối với y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc men, con xin thường xuyên cúng dường. Mong Ngài vì con mà thọ nhận.

Phu nhân Tịnh Âm liền lấy đồ ẩm thực thơm ngon đồ đầy bát để cúng Ngài. Vị Bích Chi Phật thọ nhận xong, ôm bát bay lên hư không, bảy lần xoay chuyển, rồi bay về chỗ cũ. Khi ấy người trong thành thấy sự thần túc này, bảo rằng:

–Trong nước ta có vị này, sẽ khiến cho chúng ta có phước.

Vì vậy nhân dân cả nước vui mừng hăng hái cúng dường cho Ngài. Phu nhân Tịnh AÂM cúng dường cho vị Bích Chi Phật mỗi ngày một nhiều, còn cúng dường cho Bà la môn Diên Như Đạt ngày một ít.

Diên như đạt tự biết Phu nhân cúng dường cho mình ngày một ít, còn vị kia ngày một nhiều, nên mới sanh lòng đố kỵ, bài báng rằng:

–Đạo sĩ này thật ra chẳng có giới đức gì cả. Vì sao vậy? Vì ông ta cùng Phu nhân Tịnh AÂM là điều bất tịnh. Do đó mới khiến bà ta cúng dường cho ông nhiều.

Diên Như Đạt nói với năm trăm đệ tử rằng:

–Đạo sĩ này Phạm giới, không có hạnh tinh tấn. Vậy các đồng tử hãy trở về nhà mình nói rõ cho mọi người biết rằng: “Gã đạo sĩ này không có hạnh thanh tịnh, tư thông với Phu nhân Tịnh AÂM”.

Các đồng tử thưa:

–Dạ vâng!

Rồi như lời thầy nói: “Gã đạo sĩ này thật có tâm dâm dục”.

Bảy giờ năm trăm đồng tử thọ giáo đi vào thành, đến các ngõ đường làng tuyên bố rằng:

–Gã đạo sĩ này có tâm dâm dục, tư thông với Phu nhân Tịnh AÂM.

Khi ấy mọi người trong nước đều nghi hoặc, cho rằng: “Bậc có thần túc như vậy mà có tiếng xấu như vậy sao?”.

Tiếng đồn xấu ấy đến bảy năm mới chấm dứt. Sau đó vị Bích Chi Phật hiện mười tám cách biến hoá, rồi diệt độ. Lúc ấy mọi người mới biết: Diên Như Đạt là hư vọng, còn vị Bích Chi Phật là thanh tịnh.

Bảy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người có biết Diên Như Đạt lúc ấy là ai chăng? Đó chính là thân của ta vậy. Phạm Thiên lúc ấy chính là vua Ưu Diên. Tịnh Âm lúc ấy chính là Xa Di Bạt. Còn năm trăm đồng tử lúc ấy nay là năm trăm La hán này vậy.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Lúc ấy vì ta mất sự cúng dường nên mới sanh tâm đố kỵ, ganh ghét, cùng với các người huỷ báng vị Bích Chi Phật. Do nhân duyên đó nên ta và các người cùng vào địa ngục, chung nấu trong vạc nước sôi trong vô số ngàn năm. Do tai ương này còn sót lại, nay ta tuy đã làm Phật, cùng với các người vẫn bị Xa Di Bạt huỷ báng.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói nhân duyên đời trước bằng bài kệ:

Trước ta là Phạm Chí

Học rộng sách ngoại đạo

Sống ở trong rừng cây

Dạy năm trăm đồng tử.

Có một Bích Chi Phật

Thanh tịnh có thần túc

Thấy Ngài được cúng dường

Nên dựng chuyện huỷ báng

Lại bảo các đồng tử:

“Đạo sĩ làm bất tịnh”

Ta vừa nói như vậy

Đồng tử đều hoan hỷ.

Khi nghe xong điều ấy

Học đến các xóm làng

Tuyên bố mọi người biết:

“Đạo sĩ làm bất tịnh”.

Do nhân duyên như vậy

Ở mãi trong địa ngục

Ta và bọn các người

Thọ lãnh vô lượng khổ

Vì nhân duyên sót lại

Năm trăm người chúng này

Vô cớ bị phỉ báng

Bởi nàng Xa Di Bạt

Nay là đời cuối cùng

Ta thành đạo Vô thượng

Như Lai thành Tôn Phật

Là đại tướng ba cõi

Trong ao lớn A Nậu

Tự nói duyên đời trước.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người xem đức Như Lai, các lậu đã hết, các điều thiện đầy đủ, thương yêu Trời, người cho đến loài côn trùng, làm cho tất cả đều được độ thoát. Tuy có công đức như vậy, nhưng vẫn không thoát khỏi nghiệp duyên kiếp trước. Huống chi kẻ ngu si mê muội chưa hiểu đạo!

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người phải học như vậy. Các La hán, tất cả chúng sanh đều phải học như vậy.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người phải phòng hộ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Nay Xá Lợi Phất! Phải học như vậy.

Khi đức Phật dạy như vậy, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long vương A Nậu, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la và Ma hầu la già nghe đức Phật dạy, thấy đều hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

3. Phật nói kinh nhân duyên kiếp trước của sự đau đầu.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại con suối lớn tên là A Nậu, cùng với năm trăm vị đại Tỳ kheo, đều là bậc A la hán, lục thông, thần túc, chỉ trừ Tỳ kheo là A Nan.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Vào thời quá khứ lâu xa về trước, trong thành lớn của La Duyệt Kỳ, gặp vào lúc lúa thóc khan hiếm, con người đi nhặt xương trắng về đập vụn nấu nước để uống, đào gốc các cây cỏ để ăn sống qua ngày. Lúc ấy người ta lấy một thăng vàng (một phần mười đấu) đổi lấy một thăng lúa.

Khi ấy ở La Duyệt Kỳ có một thôn lớn, có mấy trăm ngôi nhà gọi là Chi Việt. Không xa Phía Đông cái thôn có một cái ao tên là Đa Ngư. Người của thôn Chi Việt dẫn vợ con đến bên cái ao nhiều cá ấy, bắt ca ăn thịt.

Khi những người bắt đôi cá lên bờ, cá nhảy lạch đạch trên mặt đất. Lúc ấy ta là một cậu bé mới bốn tuổi, thấy cá nhảy ta rất vui, lấy cây đập lên đầu chúng. Khi ấy ở trong ao có hai loại cá: một loại tên là Phù Ngư, một loại tên là Đa Thiệt. Chúng tự nói với nhau:

–Chúng ta không xúc phạm con người, nhưng họ lại bắt cần để ăn thịt. Đòi sau ta phải trả báo này.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người có biết người nam, nữ, bé, lớn của thôn Chi Việt lúc ấy là ai chăng? Đó là giòng họ Thích của nước Ca Tỳ La Vệ hiện nay vậy. Cậu bé lúc ấy chính là thân của ta bây giờ. Con cá Phù Nư lúc đó thì nay là vua Tỳ Lô Lặc. Con cá Đa Thiệt lúc ấy thì nay là Bà la môn Àc Thiệt, tướng sư của vua Tỳ Lô Lặc vậy. Lúc đó có con cá nhảy, ta dùng gậy nhỏ đánh lên đầu nó. Do nhân duyên ấy ta phải đọa trong địa ngục vô số ngàn năm. Nay ta đã được thành quả chánh đẳng chánh giác, nhưng vì nhân duyên còn sót lại kiếp trước, nên vua Tỳ Lô Lặc chinh phạt giòng họ Thích, thì lúc đó ta bị đau đầu,

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người có biết vì sao ta bị đau đầu? Này Xá Lợi Phất! Khi ta mới bị đau đầu, bảo tôn giả A Nan rằng: “Lấy cái bát bốn thặng chứa đầy nước lạnh đem lại đây”. Tôn giả A Nan vâng lời đi lấy nước, lấy tay bịt miệng bát, làm nước trong bình bị đục, do đó nước trong bát bị khô sạch, giống như mặt trời suốt ngày nóng bức chiếu vào nồi đồng lớn. Nếu nhỏ một giọt nước vào nồi đồng ấy thì giọt nước bị không liền. Sự nóng bức trong đầu ta cũng giống như vậy. Giả như khiến cho một bên của núi Tu Di bỗng xuất hiện một hòn núi cao một Do diên đến một trăm Do diên, nếu gặp sức nóng đau đầu của ta thì cũng Phải cháy tan. Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai đau đầu như vậy.

Bấy giờ đức Phật nói bài kệ về túc duyên:

Đòi trước thôn Chi Việt

Có một Chi Việt tử

Bắt cá bỏ trên bờ

Lấy gậy đập đầu nó

Bởi do nhân duyên này

Ở lâu trong địa ngục
Gọi là ngục Hắc Thằng
Thieu nấu vô số kiếp
Do nhân duyên sót lại
Nay bị đau đầu, nhức.
Khi tàn sát họ Thích
Àu hạnh Tỳ Lô Lặc
Duyên này không tiêu hoá
Cũng chẳng thành hư không.
Các người tự cẩn thận
Phòng hộ thân khẩu ý
Ta tự thành Tôn Phật
Là tướng lĩnh ba cõi
Nên nói duyên đời trước
Trong suối lớn A Nậu.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người thấy đức Như Lai, các điều ác đã chấm dứt, các điều thiện đầy đủ, Ngài muốn khiến cho Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quân thần nhân dân đều nghĩ đến điều thiện, vì lý do như vậy. Huống lại những bọn ngu si chưa thấy đạo!

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người nên học như vậy. Cùng với các La hán, tất cả chúng sanh đều nên học như vậy.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người nên gìn giữ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Nay Xá Lợi Phất! Phải học như vậy!

Khi đức Phật dạy như vậy, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long Vương A Nậu, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la và Ma hầu la già nghe đức Phật dạy, thấy đều hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

4. Phật nói kinh Nhân duyên xương cốt, các khớp đau nhức.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại con suối lớn tên là A Nậu, cùng với đại chúng Tỳ kheo năm trăm vị, đều là bậc A la hán, lục thông, thần túc, chỉ trừ có Tỳ kheo A Nan.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Ngày xưa, rất lâu, ở trong thành La Duyệt Kỳ có một người con của trưởng giả bị bệnh sốt rất nguy kịch. Trong thành đó có một người con của thầy thuốc giỏi, riêng biết các loại thuốc, có thể trị lành các chứng bệnh. Khi ấy người con của trưởng giả bảo người con của thầy thuốc rằng:

–Xin bạn hãy chữa tôi lành bệnh, tôi sẽ cho bạn nhiều của cải quý.

Người con của thầy thuốc liền điều trị, làm cho con của trưởng giả được lành bệnh. Sau khi lành bệnh thì con của trưởng giả không đền ơn. Người con của trưởng giả sau đó lại bị bệnh, lại mời anh ta đến chữa, nhưng lành bệnh rồi vẫn phỉ ơn. Như vậy cho đến ba lần mà con của trưởng giả vẫn chẳng đền ơn. Sau đó người con của trưởng giả lại bị bệnh, lại mời anh ta đến chữa trị. Lúc ấy anh ta suy nghĩ: “Trước đây ba lần ta đã chữa hết bệnh mà vẫn chẳng thấy báo đền”. Bấy giờ con của trưởng giả nói:

–Anh đã chữa trị tôi như trước và sau mà chưa được báo đền. Nay anh hãy chữa trị cho tôi thật tốt, lành bệnh tôi sẽ báo đền luôn một lần.

Lúc đó người con của thầy thuốc nghĩ: “Gã này đã lừa dối ta ba lần như vậy, như phỉn đưa con nít. Nay ta sẽ bốc thuốc làm cho y phải chết”. Anh ta liền đưa cho con trưởng giả thứ không phải thuốc, làm cho người này bệnh càng lúc càng nguy kịch, kết cuộc phải chết.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người biết người con của thầy thuốc lúc đó là ai chăng? Chính là thân của ta. Còn người con của trưởng giả lúc đó là ai vậy? Đó chính là Đê Bà Đạt Đa vậy.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Lúc ấy ta cho thứ không phải thuốc cho người con của trưởng giả này, làm cho y bị chết. Do nhân duyên ấy nên bị thiêu đốt dưới địa ngục mấy ngàn năm, rồi làm súc sanh, ngựa quý. Nay ta tuy đã làm Phật nhưng vẫn bị xương cốt, các khớp đau nhức.

Bấy giờ đức Phật nói về nhân duyên kiếp trước bằng bài kệ:

Xưa ta con thầy thuốc

Trị bệnh trưởng giả tử

Tức giận cho thuốc độc

Vì vậy y phải chết

Do nhân duyên kiếp trước

Phải chịu khổ địa ngục

Nay duyên xưa sót lại

Cho nên bị đau nhức

Nhân duyên không thể mất

Cũng không thành hư không

Do bởi ba nhân duyên

Phải giữ thân, miệng, ý

Ta tự thành Tôn Phật

Làm tướng lĩnh ba cõi

Nên nói duyên kiếp trước

Trong suốt lớn A Nậu.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người thấy đức Như Lai, các điều ác đã chấm dứt, các điều thiện đầy đủ, Ngài muốn khiến cho Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quần thần nhân dân đều nghĩ đến điều thiện, vì do nhân duyên đó nên ta phải bị như vậy, huống chi bọn người ngu si chưa đắc đạo!

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người nên học như vậy. Năm trăm La hán, tất cả chúng sanh đều phải học như vậy.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người nên gìn giữ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Nay Xá Lợi Phất! Người nên học như vậy!

Khi đức Phật dạy như vậy, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long Vương A Nậu, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la và Ma hầu la già nghe đức Phật dạy, thấy đều hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

5. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước của sự đau lưng.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại con suối lớn A Nậu, cùng với đại chúng Tỳ kheo là năm trăm vị đều là bậc A la hán, lục thông, thần túc đầy đủ, ngoại trừ có Tỳ kheo là tôn giả A Nan.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Ngày xưa, rất lâu, ở La Duyệt Kỳ, nhân ngày lễ lớn, mọi người tụ hội. Bấy giờ trong nước có hai lực sĩ của hai dòng họ là Sát đế lợi và Bà la môn cũng đến tụ hội. Lúc hai lực sĩ đấu nhau, lực sĩ Bà la môn bảo lực sĩ Sát đế lợi rằng:

–Người đừng đánh ta, ta sẽ cho người nhiều tiền của.

Vì vậy lực sĩ Sát đế lợi không dùng hết sức, chỉ giả bộ chịu Phục. Do đó hai người đều được nhà vua khen thưởng. Nhưng lực sĩ Bà la môn không làm đúng như lời đã hứa với lực sĩ Sát đế lợi. Sau đó lại đến ngày lễ lớn, họ lại đến tụ hội để đấu với nhau. Lực sĩ Bà la môn lại yêu cầu lực sĩ Sát đế lợi in như lần trước. Lực sĩ Sát đế lợi lại tha thứ, không đánh, nên lực sĩ Bà la môn được thưởng như lần đầu, nhưng anh ta lại nuốt lời hứa. Như vậy cho đến ba lần, sau đó lại đến ngày lễ hội, lực sĩ Bà la môn lại nói với lực sĩ Sát đế lợi rằng:

–Tôi đã hứa với bạn trước và sau. Vậy để lần này báo đền một lần luôn.

Khi ấy trong tâm lực sĩ Sát đế lợi suy nghĩ: “Người này đã mấy lần lừa dối ta. Chẳng những y không báo đền mà còn xâm lấn phần của ta nữa. Hôm nay ta Phải tiêu diệt gã”. Khi ấy lực sĩ Sát đế lợi cười khan, bảo rằng:

–Anh đã lừa dối tôi ba lần. Nay tôi không cần tiền bạc của anh đâu.

Nói xong anh ta lấy tay mặt đè cổ, tay trái nắm eo lưng, hai tay xiết lại, bẻ gãy xương sống của lực sĩ Bà la môn. Xiết ba lần như vậy để cho mọi người thấy, sau đó mới đôi xuống đất. Khi rơi xuống đất, lực sĩ Bà la môn chết liền. Bấy giờ vua và quần thần reo hò sung sướng, tặng anh ta mười vạn tiền vàng.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người có biết lực sĩ Sát đế lợi hạ sát lực sĩ Bà la môn lúc đó là ai chăng?
Chính là thân của ta. Còn lực sĩ Bà la môn lúc đó là Đề Bà Đạt Đa vậy.

–Này Xá Lợi Phất! Lúc vì tham, giận cho nên ta đã giết lực sĩ này. Do nhân duyên này mà ta đọa trong địa ngục, bị thiêu đốt, hành hạ, trải qua mấy ngàn năm. Nay ta đã thành chánh đẳng chánh giác, các lậu đã hết mà nhân duyên còn sót lại nên nay mới bị cứng đau xương sống này.

Bấy giờ đức Thế Tôn tự nói về nhân duyên quá khứ bằng bài tụng:

Lễ hội cùng đánh nhau

Ý muốn đối thủ phục

Một lần đôi xuống đất

Làm y gãy xương sống

Bởi do nhân duyên này

Mãi thọ khổ địa ngục

Dư ương còn sót lại

Nay bị đau xương sống

Duyên này không biến mất

Cũng chẳng thành hư không

Giữ ba thân duyên này

Đừng phạm thân, khẩu, ý

Ta tự thành Tôn Phật

Là tướng lĩnh ba cõi

Trong suối lớn A Nậu

Tự nói duyên kiếp trước

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người thấy đức Như Lai, các điều ác đã chấm dứt, các điều thiện đầy đủ, đối với Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quần thần nhân dân tất cả chúng sanh, Ngài đều làm cho họ được đắc độ, mà không còn thoát khỏi tai ương đời trước còn sót lại. Huống chi kẻ ngu si chưa đắc đạo!

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

– Các người phải học như vậy: gìn giữ ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý.

Đức Phật thuyết như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Bát bộ, quỷ thần, nghe đức Phật dạy, thấy đều hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

6. Phật nói kinh nhân duyên bị cây giáo đâm chân.

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại Tinh xá Trúc Viên, La Duyệt Kỳ, cùng với Đại Tỳ kheo Tăng là năm trăm vị.

Đức Thế Tôn vào lúc sáng sớm, mặc y bung bát cùng với năm trăm Tỳ kheo Tăng và tôn giả A Nan, vây quanh cùng vào thành La Duyệt Kỳ để khát thực, đang đến các nhà bỗng thấy một thanh gỗ dài một thước hai của người đẽo gỗ cứng trong xóm, đang chạy loạn xạ theo bên Phật và đứng ngay trước Ngài.

Đức Phật liền nghĩ:

–Điều này do nhân duyên kiếp trước do chính ta tạo ra, nay ta phải gánh lấy.

Mọi người thấy chuyện lạ đều xúm lại xem. Họ thấy xong, kinh ngạc, la thất thanh.

Đức Phật lại nghĩ:

–Nay ta nên hiện rõ sự quả báo kiếp trước, cho mọi người thấy, tin và hiểu sự gánh lấy tai ương đời trước, để họ không dám tạo điều ác.

Do đó, đức Phật bay lên hư không, cách mặt đất một nhẫn; cây giáo nhọn liền đuổi theo đức Phật cũng cao một nhẫn, đứng trước đức Phật. Đức Phật lại bay lên cao hai nhẫn, ba nhẫn, bốn nhẫn cho đến bảy nhẫn, cây giáo cũng đuổi theo Ngài cao đến bảy nhẫn. Đức Thế Tôn lại bay lên cao một cây Đa la, thì cây giáo cũng bay theo cao đến một cây Đa la. Đức Phật bay lên cao bảy cây Đa la, cây giáo nhọn cũng đuổi theo và đến đứng trước Ngài. Đức Phật lại bay cao bảy dặm, cây giáo cũng bay theo cao bảy dặm. Đức Phật lại bay cao mười dặm, cây giáo cũng bay cao như vậy. Đức Phật lại bay cao một Do diên, cây giáo cũng bay theo Ngài. Đức Phật lại bay cao bảy Do diên, cây giáo cũng đuổi theo Ngài. Khi ấy đức Phật ở trên không trung lại hoá thành một tảng đá xanh, bề dày sáu Do diên, rồi Ngài đứng trên tảng đá ấy; cây giáo liền đâm thủng tảng đá, đứng trước đức Phật. Đức Phật lại ở trên không trung hoá ra một dòng nước, rộng mười hai Do diên, sâu sáu Do diên. Ngài đứng trên dòng nước ấy, cây giáo lại xuyên qua dòng nước, đứng trước đức Phật. Đức Phật lại ở trên không trung hoá thành một đồng lửa lớn, bề sáu rộng mười hai Do diên, cao Do diên, rồi đứng trên đồng lửa ấy; cây giáo cũng xuyên qua đồng lửa, đến đứng trước đức Phật. Đức Phật lại ở trên hư không hoá thành luồng gió xoáy rộng mười hai Do diên, cao Do diên, rồi đứng trên luồng gió ấy, cây giáo bay theo một bên chênh chếch, đến đứng trước đức Phật. Đức Phật lại bay lên cung điện Tứ Thiên Vương, rồi ở trong đó, cây giáo cũng bay theo rồi đứng trước đức Phật. Đức Phật lại bay lên cõi trời thứ ba mươi ba, ngồi trên tầng ngọc lưu ly vuông vức một Do diên; cây giáo cũng bay theo, đến đứng trước đức Phật.

Sau khi đức Phật đi rồi, các Tứ Thiên Vương bảo nhau rằng:

–Đức Phật sợ cây giáo này, nhưng cây giáo vẫn đuổi theo Ngài, không tha.

Họ đều có vẻ không vui.

Đức Phật từ cõi trời thứ ba mươi ba biến mất, hiện đến cõi trời Diệm Thiên; rồi biến mất khỏi Diệm Thiên, hiện đến Đâu Suất; biến mất khỏi Đâu Suất,

hiện đến Niết Ma La Tha; biến mất khỏi Niết Ma La Tha, hiện đến Bà La Ni Mật; biến mất khỏi Bà La Ni Mật, hiện đến Phạm Thiên; nhưng cây giáo từ cõi trời thứ ba mươi ba, thứ lớp đi lên, cho đến cõi Phạm Thiên, đứng trước đức Phật.

Lúc ấy chư Thiên đều bảo nhau rằng:

–Đức Phật sợ cây giáo này bỏ chạy, mà nó vẫn đuổi theo không tha!

Bấy giờ Thế Tôn tự nói nhân duyên kiếp trước của mình cho các Phạm Thiên nghe. Từ cõi trời Phạm Thiên, Ngài xuống Bà La Ni Mật, từ cõi Bà La Ni Mật, Ngài xuống Niết Ma La Tha; từ Niết Ma La Tha, Ngài xuống cung trời Đâu Suất; từ Đâu Suất, Ngài xuống Diệm Thiên, từ Diệm Thiên, Ngài đến cõi trời thứ ba mươi ba; từ cõi trời thứ ba mươi ba, Ngài xuống cõi trời Tứ Thiên Vương, từ Tứ Thiên Vương, Ngài trở về thành La Duyệt Kỳ.

Qua các cõi trời, Ngài đều thuyết pháp nhân duyên kiếp trước. Lúc ấy cây giáo vẫn đuổi theo Ngài trên các cõi trời cho đến lúc Ngài xuống La Duyệt Kỳ. Đức Phật cũng nói về nhân duyên quá khứ cho mọi người ở thành La Duyệt Kỳ nghe.

Đức Phật cùng Tỳ kheo Tăng ra khỏi thành La Duyệt Kỳ mà cây giáo vẫn đuổi theo đức Phật. Khi ấy mọi người trong nước đều đi theo đức Phật ra khỏi thành.

Bấy giờ đức Phật hỏi mọi người:

–Các người muốn đi đâu?

Mọi người thưa rằng:

–Chúng con muốn theo đức Như Lai để xem nhân duyên này.

Đức Phật bảo mọi người:

–Các người hãy tự trở về, đức Như Lai tự biết thời tiết.

Tôn giả A Nan hỏi đức Phật:

–Tại sao đức Như Lai bảo mọi người phải trở về?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Nếu mọi người thấy ta trả quả báo này, họ sẽ chết ngất rơi xuống đất.

Tôn giả A Nan liền im lặng:

Đức Thế Tôn trở về Tinh xá Trúc Viên, tự ở trong phòng bảo các Tỳ kheo:

–Các người hãy trở về phòng mình.

Mọi người vâng lời đều trở về phòng.

Tôn giả A Nan hỏi đức Phật:

–Con sẽ làm gì?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Người cũng trở về phòng của mình.

Tôn giả A Nan liền trở về phòng.

Đức Phật liền suy nghĩ:

–Việc này do đời trước ta tự tạo, chắc chắn ta phải gánh lấy. Ngài liền lấy Đại y, gấp làm bốn lớp, ngồi lên chỗ ngồi cũ. Đức Phật liền đưa chân mặt ra. Khi ấy cây giáo liền từ gót chân Ngài đưa lên rồi đâm xuống, rồi xuyên qua lòng đất, sâu đến sáu vạn tám ngàn Do diên; xuyên qua đất thì đến nước, nước sâu sáu vạn tám ngàn Do diên; xuyên qua nước đến lửa; lửa cao sáu vạn tám ngàn Do diên; khi cây giáo đến lửa thì bị cháy tiêu. Ngay khi ấy, mặt đất có sáu lần chấn động.

Bấy giờ tôn giả A Nan, các Tỳ kheo đều tự nghĩ rằng:

–Mặt đất bây giờ chấn động chắc cây giáo đã đâm trúng chân đức Phật rồi!

Khi đức Phật bị cây giáo đâm xong, liền bị đau một cách khổ sở, đau một cách cay nghiệt, đau một cách nhứt nhối, đau gần đứt hơi thở. Tôn giả A Nan liền đến chỗ đức Phật, thấy cây giáo đâm vào chân Ngài làm bị thương,

liền bị chết ngất, ngã nhào xuống đất. Đức Phật liền lấy nước rảy lên tôn giả A Nan, tôn giả A Nan đứng dậy, đánh lễ dưới chân đức Phật, xoa vào chân Ngài, khóc lóc rơi lệ nói rằng:

–Đức Phật nhờ chân này mà đến dưới gốc cây hàng phục ma quân; rồi lên đến cõi trời thứ ba mươi ba thuyết pháp cho mẹ Ngài. Thân của đức Thế Tôn là Kim Cương, do nhân duyên gì mà một cây giáo nhỏ lại làm hại Ngài được?!

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Thôi đi, chớ có buồn rầu khóc lóc nữa! Vì nhân duyên của thế gian nên bị luân chuyển sanh tử, mới có khổ hoạn này.

Tôn giả A Nan hỏi đức Phật:

–Nay cái vết thương này gây nên đau nhức, nó sẽ phát triển hay sẽ bớt dần?

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

–Dần dần sẽ bớt.

Khi ấy, tôn giả Xá Lợi Phất dẫn các Tỳ kheo Tăng đến chỗ đức Phật, cúi lạy dưới chân Ngài, rồi đứng qua một bên. Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi đức Phật:

–Không biết sự đau nhức của vết thương này của Thế Tôn sẽ phát triển hay bớt dần?

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Sự đau nhức của vết thương sẽ dần dần bớt.

Bấy giờ trong chúng Tỳ kheo có vị lậu chưa tận, thấy vết thương ấy kêu khóc bi ai, rơi lệ than rằng:

–Đức Thế Tôn đại từ bi, không có vật nào mà không tế độ, nhưng vì sao lại bị sự đau đớn này?!

Đức Phật bảo các vị ấy rằng:

–Thôi đi, đừng khóc! Đòi trước tự ta đã tạo ra việc này, nên phải gánh lấy, không thể trốn tránh ở đâu được. Nó cũng không phải do cha tạo ra, cũng không phải do mẹ tạo ra, cũng không phải do vua tạo ra, cũng không phải do trời tạo ra, cũng không phải do Sa môn, Bà la môn tạo ra. Chính ta đã tạo thì nay ta Phải gánh lấy.

Các vị lậu tận, thần thông, đều im lặng suy nghĩ: “Ngày trước đức Phật đã từng nói kệ:

Người đòi đã tạo tác

Hoặc làm thiên hay ác

Việc ấy trở lại mình

Không mất, không hư nát.

Bấy giờ Kỳ Bà nghe đức Phật bị cây giáo đâm chân, khóc lóc đi đến chỗ vua A Xà Thế.

Vua A Xà Thế hỏi:

–Vì sao khanh khóc?

Kỳ Bà đáp:

–Tôi nghe đức Phật bị cây giáo đâm chân, nên tôi khóc.

Vua A Xà Thế nghe lời nói ấy xong, từ trên giường chết ngất, rơi xuống đất, giây lâu mới tỉnh. Khi ấy, toàn cung điện trong và ngoài đều kinh hoàng, sợ hãi.

Nhà vua đứng dậy, rơi nước mắt, ra lệnh quần thần:

–Hãy mau chuẩn bị xe cộ, ta muốn đến chỗ đức Phật.

Quần thần vâng lệnh, chuẩn bị xe cộ xong tâu vua:

–Xe cộ đã chuẩn bị xong.

Nhà vua liền lên xe, đi ra khỏi thành. Bốn tộc tánh trong thành, thanh tín nữ, nghe đức Phật bị cây thương đâm vào chân, vì vậy nhà vua cùng em là Kỳ Bà, với dân chúng trong thành có cả trăm ngàn người vây quanh, cùng đi đến chỗ đức Phật. Vua xuống xe, cởi mũ, bỏ kiếm, cắt lọng, đi bộ đến chỗ đức Phật. Lúc ấy đức Phật đang nằm bên hông Phải.

Nhà vua đánh lễ đức Phật xong, lấy tay nắm chân đức Phật, xoa nén, miệng thì tự xưng quốc hiệu, tên họ rằng:

–Con là A Xà Thế, vua nước Ma Kiệt, thăm hỏi đức Thế Tôn : “Sự đau nhức của vết thương có giảm chút nào chăng?”.

Đức Phật trả lời vua A Xà Thế:

–Mong Đại vương thường được an ổn, trường thọ, không bệnh, vua nên lấy pháp trị dân, đừng hành động phi pháp.

Đức Phật bảo nhà vua ngồi xuống. Nhà vua liền ngồi. Nhà vua hỏi đức Phật:

–Con theo đức Như Lai được nghe rằng: “Thân của Phật là Kim Cang, không thể huỷ hoại được. Không rõ vì sao bây giờ lại bị cây giáo bằng gỗ đâm vào chân?”

Đức Phật bảo nhà vua:

–Tất cả các pháp đều do nhân duyên mà huỷ hoại. Thân của ta tuy là Kim Cương, gương giáo không thể phá hoại được, nhưng do nhân duyên kiếp trước huỷ hoại.

Bây giờ đức Thế Tôn liền nói bài tụng:

Người đời đã tạo tác

Liên tục thấy hành động.

Làm thiện được báo thiện

Làm ác bị báo ác.

Cho nên này Đại vương! Cần phải học bỏ điều ác, theo điều thiện. Những kẻ ác độc ngu si không học vẫn chưa biết chơn đạo, đùa giỡn, coi thường việc tạo tội, về sau phải khóc lóc mà lãnh thọ. Cho nên, này Đại vương! Không nên vì đùa giỡn mà tạo tội. Vua nên học như vậy!

Nhà vua bảo Kà Bà:

–Người hoà hiệp các thứ thuốc thật tốt rửa vết thương, chữa trị và chú nguyện làm cho vết thương của đức Phật mau lành!

Kà Bà thưa:

–Xin vâng!

Kỳ Bà liền đánh lễ đức Phật, rửa chân Ngài, rồi đắp thuốc để sanh da, sau đó đọc lời cầu nguyện để khỏi đau. Kỳ Bà bỏ ra trăm ngàn tiền để mua giã đắp lên chân đức Phật; lấy tay xoa bóp chân Ngài, dùng miệng chú nguyện: “Mong đức Phật sống lâu, mong tai hoạn này chóng tiêu trừ, mong cho tất cả chúng sanh được vĩnh viễn thoát khỏi cái khổ”. Ông liền đứng lên đánh lễ đức Phật, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ đức Phật vì vua A Xà Thế, tất cả mọi người trong hội, nói Pháp Tứ Đế. Sao gọi là Tứ Đế? Đó là khổ đế, khổ tập đế, khổ tận đế, khổ tận đạo đế. Đó là Tứ Đế.

Khi đức Phật thuyết như vậy, sáu mươi Tỷ kheo, được lậu tận, ý khai mở. Một vạn một ngàn người, được Pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ nhà vua cáo từ thưa rằng:

–Vì việc nước đa đoan, con xin cáo từ ra về.

Đức Phật bảo:

–Phải nên biết thời.

Vua liền đứng dậy đánh lễ dưới chân đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi trở về. Mọi người cũng đánh lễ đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi trở về.

Bấy giờ vào lúc nửa đêm, có bảy vị thiên nhân, mỗi vị có thể phát ra trăm thứ âm nhạc, đi đến chỗ đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh sàn toạ một vòng rồi đứng. Khi ấy có một vị trời bạch đức Phật:

–Sa môn Cù Đàm như sư tử bị thương, có thể nhẫn nhục chịu sự khổ thống không bảo cho người khác biết.

Lại có một vị trời nói:

–Sa môn Cù Đàm như voi bị thương, có thể nhẫn nhục chịu sự khổ thống không bảo cho người khác biết.

Có một vị trời lại nói:

–Sa môn Cù Đàm như Lê Nguu biết thời, cũng không biết sự khổ thống.

Một vị trời lại nói:

–Sa môn Cù Đàm như Thuỷ Nguu, bất giác bị khổ thống.

Một vị trời lại nói:

–Sa môn Cù Đàm như Thiên Vương Tám Tay bị thương, có thể chịu đựng sự thống khổ.

Một vị trời lại nói:

–Sa môn Cù Đàm như ngựa báu, bất giác bị khổ thống.

Một vị trời khác lại nói:

–Sa môn Cù Đàm quán xét chơn lý, thanh tịnh, bất giác bị khổ thống.

Một vị trời nói:

–Đức Phật là sư tử trong loài người, voi trong loài người, Lê Nguu trong loài người, Thuỷ Nguu trong loài người, Thiên Vương Tám Tay trong loài người, ngựa báu trong loài người, bậc rõ chơn đế, thanh tịnh trong loài người. Đức Thế Tôn như những ví dụ ấy, có thể chịu đựng sự thống khổ. Bọn ngu si nhẫn chịu sự thống khổ, nhưng đức Thế Tôn dùng trí tuệ để nhẫn

chịu, không như ngoại học Phạm chí, vì họ quá trung niên, vớt bỏ tất cả để lấy vợ, mà mong được thoát khổ, làm sao được đắc độ? Vì sao? Vì không thể rút ráo ậy. Trong pháp của đức Như Lai, thanh tịnh rút ráo, đoạn các ái dục, được đến Niết Bàn. Như vậy mới có thể vượt qua cái biển hôi thối của ba cõi. Vì sao? Vì tâm ý họ được chánh định, từ Tứ Đế mà cầu Niết Bàn.

Vị trời nói kệ rằng:

Hung dữ khó hàng phục,

Si, nghi, không định trí

Chí mê, ở rừng rú

Không thoát hổ sanh tử

Định trí, trừ hung ngu,

Luyện ý, mở trói buộc.

Chí tịnh, không mê hoặc

Là vượt biển sanh tử.

Bấy giờ, vị trời nói kệ xong, đức Phật im lặng chấp nhận. Các vị trời thấy đức Phật im lặng, biết Ngài bằng lòng, liền cúi lạy dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, bỗng nhiên biến mất. Đến sáng, đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Ngày xưa, vô số A tăng kỳ kiếp về trước, bấy giờ có hai đội khách buôn. Mỗi đội có năm trăm người, tại Ba La Nại, họ đều bỏ chung tiền của, muốn đóng thuyền đi biển, công việc đã xong, mở neo, trương buồm, xuất hành. Gió thổi đưa đi, liền đến bãi biển ngọc quý. Trên bãi thấy có sự giàu có, nào là y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, toạ cụ và các cô gái xinh đẹp, đủ loại châu báu, chẳng thiếu thứ gì.

Bấy giờ người chủ của một đội khách buôn bảo mọi người rằng:

–Chúng ta vì của cải nên mới khổ sở đến đây. Nay điều mong ước đã đạt được, vậy nên ở lại đây, lấy năm điều vui thích để tự vui chơi.

Còn người chủ của đội thứ hai là Tát Bạt, bảo nhóm ông rằng:

–Ở đây tuy giàu có, các chân báu, ngũ dục, thể nữ, y thực không thiếu thứ gì, nhưng không nên ở đây lâu.

Bấy giờ ở trên hư không có vị Thiên nữ, thương yêu đoàn khách buôn này, muốn khiến cho họ mong gì được nấy, có nhiều của cải, trở về an toàn, nên ở trên hư không bảo các khách buôn rằng:

–Ở đây tuy có của cải, ngũ dục, thể nữ, y phục, đồ ẩm thực, nhưng không nên ở lâu, phải sớm trở về. Vì sao? Vì sau bảy ngày nữa, vùng đất này sẽ bị chìm dưới nước.

Vị ấy noi xong, biến mất.

Lại có Thiên Ma Nữ, ý muốn khiến cho các khác buôn này bị chết hết tại đây, không thể trở về, bấy giờ ở trên không trung, bảo rằng:

–Các người không nên chuẩn bị ghe thuyền trở về làm gì, vì ở đây rất khoái lạc, hết sức vui sướng. Mặt đất tại đây, ban đầu không có nước đến, cho dù có nước đến đây đi nữa, thì tại đây sẵn có châu báu, đồ ẩm thực, y phục, các gái đẹp, ngũ dục đầy đủ. Do đâu mà có? Vì vị trời trước đã nói: “Nước sẽ ngập chìm vùng này”. Đó là lời hư vọng, không đủ để tin tưởng.

Nói vậy xong, biến mất.

Bấy giờ người chủ của đoàn thứ nhất là Tát Bạt, nghe Thiên nữ nói xong, bảo mọi người rằng:

–Các bạn chớ có chuẩn bị thuyền bè để trở về làm gì; chớ có tin vào lời vị trời trước nói. Đó là hư vọng mà thôi. Ở đây khoái lạc, ngũ dục đầy đủ; vì ở Diêm Phù khố sở, chính là muốn cầu đến đây. Nay đã đến được rồi sau lại bỏ mà đi?!

Người chủ Tát Bạt thứ hai lại bảo mọi người trong nhóm:

–Các bạn hớ tham ngũ dục mà ở đây lâu. Sau bảy ngày nữa nước sẽ dâng lên phủ bằng nơi đây, phải mau mua bán, chuẩn bị tu sửa ghe thuyền, vì vị trời trước đã nói lời chí thành, chớ không phải hư dối. Giả sử nếu bảy ngày mà

không có nước dâng, chúng ta vẫn phải sửa lại ghe thuyền để trở về kia mà; há chúng ta có thể bỏ cha mẹ vợ con ở quê nhà sao? Còn nếu sau bảy ngày, nước không đến đây, chúng ta sẽ ở đây, lấy ngũ dục để vui chơi, sau đó từ từ sẽ trở về. Nếu nước tràn ngập như vị trời trước đã nói, thì chúng ta vẫn chuẩn bị xong, đi trở lại nào có khó gì.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Sau đó bảy ngày, như lời vị trời trước đã nói, nước phủ bằng mặt đất; đoàn Tát Bạt thứ hai, khi ấy trước đã chuẩn bị xong rồi, ngày nước dâng lên tất cả đều được lên thuyền. Còn đoàn Tát Bạt thứ nhất, vì trước đó không sửa soạn, chuẩn bị, nên ngày nước dâng lên họ giành thuyền của đoàn đã chuẩn bị xong. Thuyền chủ vì muốn sống còn, không để họ đi trước, mới mặc áo giáp, cầm gậy để đánh nhau. Vị Tát Bạt thứ nhì ở trên thuyền dùng mâu kích đâm Tát Bạt thứ nhất làm cho y gãy chân rồi mạng chung.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người có biết người Tát Bạt thứ nhất là ai chăng? Đó là Đề Bà Đạt Đa. Còn người Tát Bạt thứ hai dùng mâu kích đâm Tát Bạt thứ nhất đó chính là thân ta. Bảy giờ đoàn khách buôn năm trăm người đoàn khách buôn thứ nhất thì nay là đệ tử của Đề Bà Đạt Đa; còn năm trăm người khách buôn của đoàn thứ hai lúc đó thì nay là năm trăm vị La hán vậy. Vị Thiên nữ lúc ấy, nay chính là Xá Lợi Phất. Thiên nữ thứ hai lúc ấy thì nay là đệ tử Bà la môn của Tỳ kheo Mãn Nguyệt vậy.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Đời trước ta làm Tát Bạt, tham của sợ chết, vượt biển, cùng tranh thuyền với chủ ghe thứ nhất, lấy mâu kích đâm vào chân y. Do nhân duyên đó, trong vô số ngàn năm, mãi chịu khổ trong địa ngục, ở trong địa ngục vô số ngàn năm, bị mâu kích đâm chém, vô số ngàn năm đọa trong loài súc sanh, bị người săn bắn, trong vô số ngàn năm ở trong loài ngựa quý, bị chùy sắt đánh. Nay tuy được thân Kim Cang của Như Lai rồi, nhưng do dư uơng đời trước còn sót lại, nay mới bị cây giáo đâm chân.

Bảy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ túc duyên:

Đời trước là Tát Bạt

Lên thuyền đi ra biển
Hai người cùng tranh thuyền
Lấy mâu đâm kẻ ấy
Vì do nhân duyên ấy
Mãi chịu khổ địa ngục
Làm súc sanh bị bắn
Ngạ quỷ, trên cây chùy
Nay đã thành Phật đạo
Vì thương xót chúng sanh
Tuy được thân Kim Cang
Không tránh khỏi giáo nhon
Nhân duyên trọn chẳng mất
Cũng không thành hư không
Phải giữ ba nhân duyên
Đừng phạm thân, khẩu, ý.
Ta nay thành Tôn Phật
Được làm tướng ba cõi
Trong suối lớn A Nậu
Tự nói duyên kiếp trước.
Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người xem đức Như Lai các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ, với chư Trời, Rồng, Quý thần, vua Trời Đế Thích, quân thần và nhân dân, tất cả chúng sanh đều muốn cho họ được độ thoát, mà còn không thoát khỏi sự báo ứng này. Huống chi bọn ngu si, tằm tối chưa thấy đạo?!

Cho nên, này Xá Lợi Phất! Phải giữ gìn thân, khẩu, ý, đừng phạm ba thứ ấy.

Này Xá Lợi Phất! Các người nên học như vậy

Đức Phật thuyết như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất hoan hỷ phụng hành.

PHẬT NÓI KINH HUNG KHỞI HẠNH

Quyển Hạ

---o0o---

7. Phật nói kinh Nhân duyên Đề Bà Đạt Đa đôi đá.

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại con suối lớn A Nậu cùng với năm trăm Đại Tỳ kheo đều là bậc A la hán, lục thông, thần túc đầy đủ, chỉ trừ một Tỳ kheo là tôn giả A Nan.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Ngày xưa vào thời quá khứ, ở thành La Duyệt Kỳ có một trưởng giả tên là Tu Đàn, hết sức giàu có, của cải, voi ngựa, bầy báu, trẻ nhỏ ở để hầu hạ sai bảo, sản nghiệp đầy đủ. Ông có một người con trai tên là Tu Ma Đề. Trưởng giả Tu Đàn bỗng nhiên mạng chung. Tu Ma Đề có một người em khác mẹ là Tu Da Xá. Lúc ấy Ma Đề suy nghĩ: “Ta Phải lập kế gì để không cho Tu Da Xá hưởng Phần tài sản”. Tu Ma Đề lại suy nghĩ: “Chỉ có cách giết nó đi mới khỏi chia gia tài”. Do đó Tu Ma Đề bảo với Tu Da Xá:

- Anh em ta cùng lên đỉnh núi Kỳ Xà Quật, nơi đó có “luận thuyết về vấn đề khứ, lai”.

Tu Da Xá đáp:

- Thừa vâng!

Khi ấy Tu Ma Đề liền nắm tay em cùng lên đỉnh núi. Khi đã lên đỉnh đến gần mé núi, nơi cao nhất, liền xô nhười em xuống chân núi, rồi lấy đá đè lên, khiến cho người em chết ngay.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người có biết vị trưởng giả Tu Đàn lúc ấy là ai chăng? Chính là Phụ vương Chon Tịnh bây giờ. Người con ông tên là Tu Ma Đề lúc ấy thì chính là thân của ta. Người em là Tu Da Xá lúc ấy thì nay là Đề Bà Đạt Đa.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Lúc ấy vì ta tham của cải mà giết hại người em. Do tội ác này nên trải qua vô số ngàn năm phải bị thiêu đốt trong địa ngục, bị núi sắt đè lên. Bây giờ duyên xưa còn sót lại, nay ta tuy đã được thành Đẳng Chánh giác nhưng không thoát khỏi quả báo đời trước. Ta ở trên núi Kỳ Xà Quật, đang kinh hành trên mặt đất, bị Đề Bà Đạt Đa nâng tảng đá dài sáu trượng, rộng ba trượng, đội lên đầu ta. Khi ấy vị thần của núi Kỳ Xà Quật tên là Tỳ La lấy tay chụp đá. Chỉ có một mẫu đá nhỏ rơi trúng ngón chân cái của ta, làm rách da chảy máu.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ liền nói bài kệ về đời trước rằng:

- Xưa, ta vì của cải

Giết người em khác mẹ

Xô xuống tận chân núi

Lấy đá đè lên người

Do nhân duyên như vậy

Mãi chịu khổ địa ngục

Ở trong địa ngục này

Bị núi sắt đè lên

Do tai ương sót lại

Đề Bà Đạt đôi đá

Mảnh đá rơi trúng chân

Làm dập ngón chân cái

Nhân duyên không thể mất

Cũng không thành hư không

Phải giữ ba nhân duyên

Chớ phạm thân, khẩu ý

Nay ta thành Tôn Phật

Được làm tướng ba cõi

Trong suối lớn A Nậu

Nói chuyện đời trước này.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người xem đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ. Với các Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quần thần nhân dân và chúng sanh, Ngài đều muốn độ thoát. Vậy mà vẫn bị nhân duyên kiếp trước, không thể thoát khỏi, huống chi bọn ngu si mê muội chưa đắc đạo?! Nay Xá Lợi Phất, các người nên học như vậy, đừng phạm lỗi của thân, khẩu, ý.

Đức Phật thuyết như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Long vương A Nậu, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Câu lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nghe đức Phật dạy xong hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

8. Phật nói kinh nhân duyên Bà la môn nữ tên là Chiên Sa hỷ báng Phật.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại con suối lớn A Nậu cùng với chúng Đại Tỳ kheo gồm năm trăm vị, đều là bậc La hán, lục thông, thần túc đầy đủ, chỉ trừ một Tỳ kheo là tôn giả A Nan.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

- Ngày xưa, vô số kiếp về trước, bấy giờ có đức Phật là Tận Thắng Như Lai, Chí Chơn Đẳng chánh giác, Minh hạnh thành, là bậc thiện thế, thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Lúc bấy giờ ở nước Ba La Nại, cùng với chúng Đại Tỳ kheo gồm sáu vạn tám ngàn người đều là bậc La hán.

Này Xá Lợi Phất! Bấy giờ đức Như Lai Tận Thắng có hai vị Tỳ kheo: một là Tỳ kheo Vô Thắng, hai là Tỳ kheo Thường Hoan. Tỳ kheo Vô Thắng thì có lục thông thần túc. Còn Tỳ kheo Thường Hoan thì kết sử chưa trừ. Bấy giờ ở thành Ba La Nại có một trưởng giả tên là Đại Ài, có voi, ngựa, bảy báu, của cải vô số. Trưởng giả có một người vợ tên là Thiện Huyền, đoan chánh không ai bằng. Hai vị Tỳ kheo này thường hay lui tới nhà ông ta để thọ ân cúng dường. Vợ của ông cúng dường cho Tỳ kheo Vô Thắng y phục, đồ ẩm thực, giường nằm, thuốc men, tứ sự cúng dường không thiếu thứ gì. Còn bà cúng dường cho Tỳ kheo Thường Hoan thì rất ít. Vì sao? Vì Tỳ kheo Vô Thắng đã đoạn hết các lậu, lục thông cụ túc. Còn Tỳ kheo Thường Hoan chưa hết kiết sử, chưa thành đạo vậy.

Tỳ kheo Thường Hoan thấy Tỳ kheo Vô Thắng thọ sự cúng dường một cách thiên lệch nên sanh lòng đố kỵ, phỉ báng ngang ngược rằng:

- Tỳ kheo Vô Thắng tư thông với phu nhân Thiện Huyền nên không cúng dường theo đạo Phật pháp mà tự đem sự ân ái để cúng dường.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người có biết Thường Hoan đệ tử của đức Như Lai Tận Thắng là ai chăng? Đó chính là Thân của ta, còn muốn biết phu nhân Thiện Huyền là ai thì nay là con gái của Bà la môn, tên là Chiên Sa.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

Lúc ấy ta phỉ báng vô cớ vị La hán Vô Thắng. Vì tội ác ấy, nên trải qua vô số trăm ngàn năm ở địa ngục chịu các thống khổ. Nay ta được thành Phật, đối với Lục sư... Các chúng Tỳ kheo, kẻ lậu tận, người lậu chưa tận, và các vị vua, thần dân, thanh tín sĩ và thanh tín nữ, khi ta đang thuyết pháp, vì oan xưa còn sót lại, nên bị đồng nữ Đa Thiệt độn bình đựng nước vào bụng, đến trước ta nói rằng:

- Nay Sa Môn! Sao không tự nói chuyện nhà cửa mà nói toàn chuyện đầu đầu! Nay riêng một mình ông vui sướng mà không biết sự thống khổ của tôi sao?! Vì sao vậy? Vì trước đây ông tư thông với tôi, khiến cho tôi phải có mang. Nay sắp đến tháng sinh sản, tôi cần có bơ, dầu để nuôi đứa bé. Ông hãy cung cấp những thứ ấy cho tôi!

Bấy giờ chúng hội đều im lặng, cúi đầu. Khi ấy Đức Đề Hoàn Nhân đứng hầu quạt phía sau đức Phật, dùng thần lực hóa làm con chuột, chạy vào trong áo nàng Đa Thiệt, cắn đứt sợi dây buộc cái bình, làm cho nó tự nhiên rơi xuống đất.

Bấy giờ bốn chúng đệ tử và các học trò của Lục sư đều hết sức vui mừng, cất tiếng khen là thật hay, hân hoan vô lượng, đều đồng thanh chửi đồng nữ kia rằng:

- Nay đồ chết tiệt! Sao lại đem cái vật tội lỗi, với ác ý, hòng phỉ báng sự thanh tịnh, vô thượng chánh chơn? Mặt đất này vô tri, há có thể chứa con người tội ác đến như vậy sao?!

Mọi người đều nói như vậy, tức thì mặt đất nứt ra, lửa từ lòng đất phun lên, cô gái liền rơi vào trong đó, đi thẳng đến địa ngục lớn A-Tỳ. Đại chúng thấy cô gái thân đang còn sống mà đã rơi vào địa ngục. Lúc ấy vua A Xà Thế

cảm thấy kinh khủng, lông tóc trong người dựng đứng, đứng dậy, chắp tay, quỳ dài, bạch đức Phật:

- Hiện nay cô hái này đang dọa nơi nào?

Đức Phật trả lời:

- Nay Đại vương! Hiện nay cô gái này đang dọa vào địa ngục A-tỳ.

Vua A Xà Thế lại hỏi đức Phật:

- Cô gái này không giết người, không trộm cắp, chỉ vì vọng ngữ mà dọa vào địa ngục A Tỳ sao?

Đức Phật bảo vua A Xà Thế:

- Ta đã nói Duyên Pháp có hành động thượng, trung, hạ của thân, khẩu, ý.

Vua A Xà Thế lại hỏi:

- Sao gọi là nặng? Sao gọi là vừa? Sao gọi là nhẹ?

Đức Phật bảo vua A Xà Thế:

- Hành động của ý là nặng, hành động của thân là vừa, hành động của thân là nhẹ.

Vua A Xà Thế lại hỏi:

- Vì sao vậy?

Đức Phật trả lời:

- Hành động của thân hiện ra một cách thô sơ, việc ấy có thể thấy được. Hành động của miệng thì tai có thể nghe được. Hai loại hành động ấy thế gian có thể thấy, nghe được.

Đức Phật bảo:

- Nay Đại vương! Về hành động của ý, giả sử nó khởi lên ý niệm thì không thể thấy nghe được. Đó là hành động ở bên trong do ý quyết định trói buộc.

Nhà vua lại hỏi:

- Ý không thể thấy, sao lại buộc ý quyết định?

Đức Phật trả lời nhà vua:

- Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, giả sử hành động của họ muốn sát sanh, trộm cắp, tà dâm, thì trước tiên họ phải suy nghĩ, rồi trong tâm quyết định khi nào nên hành động, suy nghĩ nên đến chỗ nào.

Đức Phật lại bảo nhà vua:

- Phàm con người khi hành động trong tâm suy tính, sau đó mới hành động. Cho nên ý là quang trọng, chứ không phải thân và miệng.

Đức Phật bảo lại nhà vua:

- Nếu miệng phát ngôn, khi miệng muốn phát ngôn, trước tiên ý phải suy nghĩ, hoặc trong đại hội, khi giảng luận pháp, hoặc khi cùng ngồi xử đoán luật hiện hành. Hoặc có người hỏi ta phải phản bác luận thuyết kẻ ấy; trong khi đó chẳng phải là việc đã xong. Nếu có lời nói này, ta liền phản bác. Điều đó là ý khí của người khác nên nói lên lời ấy vậy. Nếu thực ba đều đo thì nên dùng đũa trước. Lại còn nghĩ kế:” Nên đến đó để đánh nhau”. Rằng :”Muốn giết tôi, phá tôi, hoại tôi. Anh phải theo lời tôi, đừng nên tin người kia”. Nếu nói lời hai lưỡi ấy thành ra lời hư ngụy, giảm mất chánh pháp của mình, sau khi mạng chung bị đọa vào địa ngục.

Đức Phật bảo nhà vua:

- Cho nên miệng phát ngôn là do ý đã nghĩ, không phải quan trọng ở thân và miệng.

Nhà vua lại hỏi đức Phật:

- Vì sao vậy?

Đức Phật bảo nhà vua:

- Thân có ba lỗi, miệng có bốn lỗi đều do ý định. Nếu không suy nghĩ thân không thể tự mình làm được. Cho nên thân và miệng phụ thuộc vào ý định.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

- Trong ý suy nghĩ kỹ

Thân miệng mới hành động

Thân miệng giả xấu hổ

Ý nào biết xấu hổ

Ý phải xấu hổ trước

Thân, miệng xấu hổ sau

Thân miệng không lìa ý

Không thể tự hành động.

Bấy giờ vua A Xà Thế nghe đức Phật thuyết pháp, buồn thương rơi lệ. Đức Phật hỏi nhà vua:

- Vì sao vua khóc?

Nhà vua thưa:

- Vì chúng sanh không có trí tuệ, không hiểu ba việc này, nên mãi bị tổn hại, cho nên con thương xót họ. Bọn chúng sanh chỉ cho rằng thân, khẩu là lớn mà không biết ý thâm độc. Bạch Thế Tôn, con vốn cho rằng thân, khẩu là lớn, còn ý là nhỏ. Nay theo Phật nghe Pháp mới biết ý là to lớn; thân, khẩu là nhỏ.

Đức Phật hỏi nhà vua:

-Xưa sao vua cho là thân, khẩu là lớn, ý là nhỏ. Nay mới biết ý là lớn mà thân, khẩu là nhỏ?

Nhà vua lại bạch đức Phật:

–Phàm người sát sanh, mọi người đều thấy được, hoặc trộm cắp, dâm dật thì mọi người cũng thấy được; ba việc này của thân, thiên hạ đều thấy biết. Miệng nói lời vọng ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, lời nói không thành thật, bốn việc này của miệng, thiên hạ cũng đều nghe được. Còn ba việc của ý thì tai không thể nghe, mắt không thể thấy, vì vậy mà chúng sanh lấy việc mắt thấy tai nghe thì cho là lớn. Nay con nghe Phật dạy mới biết tâm ý là lớn, mà thân khẩu là nhỏ. Vì vậy hành động của thân khẩu lệ thuộc với ý định.

Đức Phật lại hỏi nhà vua:

–Vì sao biết ý là lớn, hành động của thân và khẩu lệ thuộc nơi ý định?

Vua bạch đức Phật:

–Cô gái Đa Thiệt muốn lập mưu huỷ báng đức Phật, trước tiên tâm phải suy nghĩ, mới lấy cái bòn đưng nơi bụng, rồi ở trong đại chúng mới vu không như vậy. Con nghe lời đức Phật dạy cho nên con biết ý là lớn mà thân khẩu là nhỏ.

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương! Vì sao bây giờ vua hiểu được ý là lớn mà thân, khẩu là nhỏ?

Nhà vua thưa:

–Giả sử khi muốn làm việc gì, trước hết tâm phải suy nghĩ, sau đó thân, khẩu mới hành động, cho nên con biết ý là lớn mà thân, khẩu là nhỏ.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Đại vương! Vua đã hiểu rõ việc này, vậy phải thường học như vậy: ý là lớn mà thân, khẩu là nhỏ.

Khi đức Phật nói xong, tám mươi vị Tỳ kheo ở trong chúng được lậu tận, ý giải, hai trăm vị Tỳ kheo được đạo A Na Hàm, bốn trăm vị Tỳ kheo được đạo Tư Đà Hàm, tám trăm vị Tỳ kheo được đạo Tu Đà Hoàn, tám vạn vị

Thiên và người đều được Pháp nhãn thanh tịnh, mười vạn người và chẳng phải người đều thọ năm giới, hai mươi vạn quý, thọ thân Tam Tụ Quy.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ về nhân duyên quá khứ:

Lúc Như Lai Tận Thắng

Ta, Tỳ kheo Đa Hoan

Huỷ báng Ngài Vô Thắng

Mãi đọa vào địa ngục

Do nhân duyên sót lại

Đồng nữ Đa Thiệt đến

Ở trong đại chúng này

Tới trước huỷ báng ta

Oan xưa không thể mất

Cũng chẳng thành hư không

Phải giữ ba nhân duyên

Đừng phạm thân, khẩu, ý

Nay ta thành Phật đạo

Lại làm tướng ba cõi

Trong suối lớn A Nậu

Tự nói chuyện đời trước.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người xem đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ. Với các Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quần thần nhân dân và chúng sanh, Ngài đều muốn độ thoát. Vậy mà vẫn không tránh khỏi nhân duyên kiếp đời trước này, huống chi bọn ngu si chưa đắc đạo?! Nay Xá Lợi Phất! Phải phòng hộ thân, khẩu, ý.

Đức Phật dạy như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long Vương A Nậu, tám bộ quỷ thần nghe đức Phật dạy xong hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

9. Phật nói kinh Nhân duyên kiếp trước phải ăn luá ngựa.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại con suối lớn A Nậu, cùng với đại chúng Tỳ kheo là năm trăm vị, đều là bậc A la hán, đầy đủ lục thông, thần túc.

Bấy giờ, đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Thời quá khứ lâu xa, khi ấy có một vị Phật tên là Tỳ Bà Diếp Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác, Minh hạnh thành, là bậc Thiện Thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, ở trong thành Bàn Đầu Ma Bạt, cùng với chúng Đại Tỳ kheo là mười sáu vạn tám ngàn vị.

Bấy giờ nhà vua tên là Bàn Đầu, cùng với quần thần, thứ dân, thanh tín sĩ và thanh tín nữ, đem bốn sự cúng dường cho đức Như Lai Tỳ Bà Diếp cùng với đại chúng chẳng thiếu thứ gì. Khi ấy ở trong thành có một Bà la môn tên là Nhân Đề Kỳ Lợi, hiểu rộng bốn bộ sách (Tứ Phệ Đà) của Phạm chí; cũng biết về pháp thuật của Bà la môn. Ông dạy học cho năm trăm đồng tử.

Bấy giờ nhà vua mở hội, trước tiên mời đức Phật, đức Phật im lặng nhận lời. Nhà vua trở về cung chuẩn bị các món ngon bổ và đặt sà toạ, dùng nệm, thảm bằng ni lót sàn nhà, xong nhà vua bung lò hương, ở trên toà, quỳ dài bạch rằng:

–Nay đã đúng giờ cúi mong đức Thế Tôn hạ cố.

Khi ấy đức Phật Tỳ Bà Diếp thấy thì giờ đã đến, liền bảo đại chúng mặc y ôm bát, đến phó hội, theo lời thỉnh của nhà vua. Bấy giờ đại chúng vây quanh, đi đến cung vua, rồi ngồi trên toà. Nhà vua liền mời đức Phật và đại chúng thọ thực. Tự tay vua bới sốt thức ăn, các thứ ngon bỏ để dâng cúng. Lúc ấy có một Tỳ kheo là Di Lặc bị bệnh, không đến dự được.

Đức Phật và đại chúng thọ thực xong, liền trở về. Khi trở về, các Ngài có nhận đồ ăn của nhà vua cúng dường cho các Tỳ kheo bệnh. Lúc các Ngài đi ngang qua hòn núi của Phạm chí, ông ta thấy đồ ăn ngon, liền sanh lòng đố kỵ, nói rằng:

– Sa môn trọc đầu này, đúng ra phải ăn lúa của ngựa, chứ không nên cúng dường món ăn ngon bổ này.

Ông bảo các đệ tử:

–Các người thấy gã đạo nhân trọc đầu này ăn toàn đồ ăn ngon bổ chẳng?

Các đồng tử thưa:

–Quả thật chúng con có thấy.

Họ nói:

–Thầy trò của bọn người này phải ăn lúa ngựa mới đúng.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người có biết người Bà la môn ở núi Chứa lúc ấy là ai chẳng? Chính là thân của ta đó. Còn năm trăm đồng tử lúc đó thì nay là năm trăm vị La hán này. Còn Tỳ kheo Di Lặc bị bệnh lúc ấy thì nay là Bồ Tát Di Lặc này.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Lúc ấy vì ta có lòng đố kỵ nó rằng: “Bọn người này không nên ăn những món ăn ngon bổ. Họ nên ăn lúa ngựa mới phải”. Lúc ấy các người cũng nói vậy, do đó ta và các người trải qua vô số ngàn năm ở trong địa ngục. Nay ta tuy thành Phật, nhưng vì nghiệp duyên sót lại đời trước, nên ta và các người phải ăn lúa ngựa ngót chín mươi ngày tại ấp Tỳ Lan. Lúc ấy ta không nói: “Cho Phật ăn lúa ngựa”. Ta chỉ nói: “Cho các Tỳ kheo ăn lúa ngựa”. Vì

vậy cho nên nay ta được ăn lúa đã làm sạch. Vì các người lại nói thêm: “Nên cho Phật ăn lúa ngựa”, cho nên nay các người phải ăn lúa ngựa chưa sạch vỏ.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ về nhân duyên kiếp trước:

Xưa ta là Phạm chí

Sở học rất uyên bác

Dạy năm trăm đồng tử

Ở tại trong rừng cây

Vào thời Phật Tỳ Diếp

Mắng nhiếc các Tỳ kheo:

“Không nên cơm gạo ngon

Chỉ nên ăn lúa ngựa”.

Các đồng tử cũng nói

“Đúng như lời thầy dạy,

Cả thầy trò bọn chúng

Đều nên ăn lúa ngựa”.

Do nhân duyên như vậy

Mãi chịu khổ địa ngục

Tai ương xưa sót lại

Cùng năm trăm Tỳ kheo

Khi Bà la môn thỉnh

Hội tại ấp Tỳ Lan

Cùng ăn lúa của ngựa

Ròng rã chín mươi ngày

Nhân duyên không thể mất

Cũng không thành hư không

Nên giữ ba nhân duyên

Chớ phạm thân, khẩu, ý

Nay ta thành Phật đạo

Lại làm tướng ba cõi

Trong suối lớn A Nậu

Tự nói chuyện đời trước.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người xem đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ. Với các Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quần thần nhân dân tất cả chúng sanh đều muốn làm cho họ được độ thoát. Vậy mà vẫn không thể khỏi tai ương sót lại đời trước, huống chi bọn ngu si chưa đắc đạo?!

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

-Người phải học và hộ trì ba nhân duyên, Chớ phạm thân, khẩu, ý. Nay Xá Lợi Phất! Phải học như vậy

Đức Phật dạy như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long vương A Nậu, tám bộ quỷ thần nghe đức Phật dạy, thấy hoan hỷ phụng hành.

Phải giữ ba nhân duyên

Đừng phạm thân, khẩu, ý

Nay ta thành Phật đạo

Lại làm tướng ba cõi

Trong suối lớn A Nậu

Tự nói chuyện đời trước.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người xem đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ. Với các Trời, Rồng, Quỷ thần, vua Trời Đế Thích, quần thần nhân dân và chúng sanh, Ngài đều muốn độ thoát. Vậy mà vẫn không tránh khỏi nhân duyên kiếp đời trước này, huống chi bọn ngu si chưa đắc đạo?! Nay Xá Lợi Phất! Phải phòng hộ thân, khẩu, ý.

Đức Phật dạy như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại Long Vương A Nậu, tám bộ quỷ thần nghe đức Phật dạy xong hoan hỷ phụng hành.

---o0o---

10. Phật Nói Kinh Nhân Duyên Kiếp Trước Của Sự Khổ Hạnh

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại con suối lớn A Nậu cùng với chúng Đại Tỳ kheo là năm trăm vị, đều là bậc A la hán, lục thông, thần túc đầy đủ, ngoại trừ một Tỳ kheo là tôn giả A Nan.

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Ngày xưa tại thành Ba La Nại, cách thành này không xa có một cái ấp tên là Đa Thú, trong đó có một Bà la môn là Thái sử của nhà vua, đứng đầu trong nước. Ông ta có một người con, trên đầu tự nhiên có vòng hoa bằng lửa (Hoả Man), do đó đặt tên cho chàng là Hoả Man, thân hình xinh đẹp, có

ba mươi tướng tốt. Các sách vở của Phạm chí, Đồ Thư, Sấm ký ... không thú gì mà không thấu triệt. Cẩm giới của ngoại đạo và các nghệ thuật toán số thầy đều luyện tập thuần thục.

Bấy giờ có một người con của thợ làm đồ gốm tên là Nan Đề Bà La (Hộ Hỷ), từ nhỏ vốn là bạn thân với Hoả Man. Trong lòng họ kính trọng nhớ nhau không chút nào quên. Người con của thợ làm đồ gốm thì tinh tấn, dũng mãnh, nhân từ, hiếu thuận. Cha mẹ chàng đều mù, chàng cung phụng song thân chẳng thiếu vật gì. Nan Đề Bà La tuy là thợ làm đồ gốm, nhưng tay chàng không đào đất, cũng không bảo người khác đào, chàng chỉ lấy đất vách tường vỡ, bờ sập và đất chuột đào nhồi lại làm đồ dùng, đẹp vô cùng, nếu có người nam hay người nữ muốn mua các đồ gốm ấy, họ chỉ cần lấy luá mạch, mè, đậu để trên mặt đất rồi lấy đồ gốm đi. Ngay từ đầu chàng đã chẳng định giá món hàng là bao nhiêu. Chàng cũng không lấy vàng bạc, của cải, vải vóc, chàng chỉ lấy luá gạo để dâng cúng cho cha mẹ mà thôi.

Tình xá của đức Như Lai Ca Diếp cách ấp Đa Thú không xa, cùng với chúng Đại Tỷ kheo là hai vạn người, đều là bậc La hán. Khi ấy Hộ Hỷ nói với Hoả Man rằng:

–Chúng ta cùng nhau đi đến viếng thăm đức Như Lai Ca Diếp chứ?

Hoả Man đáp:

–Hộ Hỷ muốn viếng thăm đạo nhân trọc đầu ấy à? Gặp con người trọc đầu ấy làm gì có đạo? Phật đạo khó có thể được.

Chàng nói như vậy cho đến ba lần. Ngày hôm sau Hộ Hỷ lại nói với Hoả Man:

–Chúng ta cùng đến bờ sông để tắm rửa chứ?

Hoả Man đáp:

–Đồng ý!

Họ cùng đến bờ sông để tắm rửa, rồi mặc y phục. Hộ Hỷ cầm cục đá trên tay, chỉ về hướng xa, bảo bạn rằng:

–Tinh xá của đức Như Lai Ca Diếp cách đây không xa, chúng ta hãy đến thăm Ngài một lát chứ!

Hoả Man đáp:

–Hộ Hỷ muốn gặp đạo nhân trọc đầu ấy à? Đạo nhân trọc đầu thì làm gì có đạo Phật? Đạo Phật khó mà đạt được!

Bấy giờ Hộ Hỷ nắm áo của Hoả Man kéo đi, bảo rằng:

–Chúng ta hãy đến chỗ Phật Ca Diếp. Đức Phật ở gần đây lắm!

Khi ấy Hoả Man cởi áo bỏ chạy, Hộ Hỷ liền đuổi theo sau, nắm đai ngang eo lưng bảo rằng:

–Chúng ta có thể gặp đức Phật chót lát rồi trở về chứ?

Hoả Man lại cởi dây đai bỏ chạy, bảo rằng:

–Tôi không muốn gặp gã Sa môn trọc đầu ấy.

Hộ Hỷ liền nắm đầu chàng kéo đi, bảo rằng:

–Hãy cùng gặp đức Phật một lần rồi hãy về!

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Tục lệ người nước Ba La Nại thưở ấy tới kỳ là nắm đầu người ta. Hễ ai nắm đầu người khác thì bị tử hình.

Lúc ấy trong lòng Hoả Man rất đỗi kinh hãi, nghĩ rằng: “Người con của thợ làm đồ gốm này lẽ nào chịu tội chết mà nắm đầu ta sao?”.

Hộ Hỷ bảo Hoả Man:

–Vì bạn mà tôi bị chết cũng chẳng ân hận gì, miễn là làm sao bạn thấy được đức Phật là tôi vui rồi!

Hoả Man suy nghĩ: “Chuyện này chẳng phải nhỏ, có lẽ là việc tốt gì đây mới khiến cho bạn ta chịu chết mà nắm đầu như vậy”. Anh nói:

–Hãy thả đầu tôi ra, tôi sẽ theo anh.

Khi ấy Hộ Hỷ liền thả ra. Hoả Man liền đi theo bạn.

Anh bôi tóc, mặc y phục lại, cùng đi với bạn đến chỗ đức Phật Ca Diếp. Hộ Hỷ đánh lễ dưới chân đức Như Lai Ca Diếp rồi ngồi qua một bên, còn Hoả Man thì đứng thẳng, giơ tay chào hỏi rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy Hộ Hỷ chấp tay bạch đức Phật Ca Diếp rằng:

–Anh Hoả Man này là con của Thái Sử trong ấp Đa Thú, là bạn thân của con từ thời thơ ấu, nhưng anh ta không biết Tam Tôn, không tin Tam Bảo, không thấy Phật, không nghe Pháp, không cúng dường chúng Tăng. Cúi mong đức Thế Tôn khai hoá cho sự ngu muội, làm cho anh ấy tin hiểu.

Bấy giờ đồng tử Hoả Man nhìn kỹ đức Phật từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, thấy đức Phật tướng tốt, oai nghi vòi vọi, các căn tịch định, thuần thực, điều hoà, thân Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, giống như hoa cây Sa la, thân của Ngài giống như núi Tu Di, không thể thấy được đánh dấu, mặt Ngài như trăng rằm, hào quang chói sáng như mặt trời giữa ban ngày, thân sắc như núi vàng. Khi ấy Hoả Man thấy tướng tốt của đức Phật xong, liền suy nghĩ: “Sách Sấm Ký của Phạm chí có ghi chép về tướng tốt, nay đức Phật đã có đủ các tướng ấy, chỉ có hai tướng là ta không thấy được”. Bấy giờ Hoả Man dùng kệ hỏi:

Con nghe bậc Đại sĩ

Đủ ba hai tướng tốt

Tôn quý giữa loài người

Con không thấy hai tướng

Vậy thân bậc trượng phu

Có Mã âm tàng chăng?

Và có lưỡi rộng dài

Che khắp cả đầu mặt

Xin Ngài thè lưỡi ra

Để con hết hồ nghi

Thấy rồi con mới biết

Như kinh ghi chép chẳng?

Bấy giờ đức Như Lai Ca Diếp liền thè tướng lưỡi rộng dài ra che phủ cả mặt, lên tới nhục kế, qua hai lỗ tai. Bảy lần đưa lưỡi lên đầu rồi thu lưỡi vào miệng. hào quang trong thân Ngài phóng ra chiếu sáng cả đại thiên thế giới, luôn cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, cho đến cõi trời A Ca Nị Tra, hào quang trở lại xoay quanh thân Ngài bảy vòng rồi lại vào đánh đầu của Ngài.

Đức Như Lai Ca Diếp dùng sức thần túc hiện tướng Mã âm tàng, chỉ cho một mình Hoả Man thấy, ngoài ra mọi người đều không thấy.

Khi ấy đồng tử Hoả Man thấy đức Phật đủ ba mươi hai tướng tốt chẳng thiếu tướng nào nên hơn hờ vui mừng, không thể tự kiềm chế được.

Bấy giờ đức Như Lai Ca Diếp thuyết pháp cho đồng tử Hoả Man nghe. Ngài thuyết về Pháp Bồ Tát đoạn mất công đức. Những pháp gì là đoạn mất công đức của Bồ Tát? – Đó là thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Điều mà thân không nên làm lại làm, miệng không nên nói lại nói. Ý không nên nghĩ lại nghĩ.

Sao gọi là Bồ Tát thân không nên làm lại làm? –Đó là sau thành Phật, thân hình lùn, nhỏ. Nay Tộc tánh tử, đó là quả báo thân không nên làm mà làm của Bồ Tát

Sao gọi là Bồ Tát miệng không nên nói lại nói? –Đó là sau khi xuất gia học đạo, nỗ lực cần khổ mới được thành Phật. Nay Tộc tánh tử, đó là quả báo miệng không nên nói mà lại nói của Bồ Tát.

Sao gọi là Bồ Tát ý không nên nghĩ mà lại nghĩ? –Đó là Bồ Tát sau khi thành Phật, Tăng chúng bên trong Tỳ kheo thường không hoà hợp, bất cứ ở

đâu cũng cãi nhau chuyện thị phi, phải trái. Nay Tộc tánh tử, đó là quả báo tâm không nên nghĩ mà lại nghĩ của Bồ Tát.

Nay Tộc tánh tử! Đó là quả báo về ba ác hạnh của Bồ Tát. Nay Tộc tánh tử! Hãy bỏ những điều ấy.

Bấy giờ đồng tử Hoả Man liền tiến tới đánh lễ dưới chân đức Phật, quỳ dài chấp tay bạch đức Phật:

–Nay con xin sám hối điều thân không nên làm lại làm, miệng không nên nói lại nói, tâm không nên nghĩ lại nghĩ. Cúi mong đức Thế Tôn chấp nhận sự sám hối của con. Kể từ nay về sau, con không dám phạm nữa!

Đồng tử sám hối cho đến ba lần như vậy. Đức Như Lai Ca Diếp im lặng nhận lời. Khi ấy đồng tử Hoả Man, đồng tử Hộ Hỷ đồng đứng dậy đánh lễ dưới chân đức Phật, cáo từ rồi ra về. Đồng tử Hoả Man ngay giữa đường bỗng nghĩ đến ba ác báo, liền bảo Hộ Hỷ rằng:

–Anh bị thất lợi, không làm điều có lợi. Anh làm điều không có lợi, không làm điều có lợi. Tôi không muốn nhìn mặt anh nữa, tôi không muốn nghe nói đến tên của anh nữa!

Hộ Hỷ hỏi rằng:

–Vì sao như vậy?

Hoả Man đáp:

–Anh sớm theo đức Phật Ca Diếp, nghe Pháp bảo sâu xa, tại sao vẫn ở nhà mà không hành đạo?

Hộ Hỷ đáp:

–Anh không biết là cha mẹ tôi già cả, lại bị mù loà, tôi phải cúng dường song thân, làm sao xuất gia được? Không lâu nữa, tôi cũng muốn hành đạo. Nếu tôi xuất gia hành đạo, khi nào cha mẹ tôi đã mạng chung mới được. Vì vậy nên tôi không muốn xuất gia.

Hoả Man nói với Hộ Hỷ:

–Tôi nhờ theo đức Phật Ca Diếp, được nghe Ngài nói về nhân duyên quả báo của Bồ Tát khi làm ba ác hạnh, nên tôi không thích sống ở nhà nữa. Tôi muốn ngay tại chỗ này quay trở lại chỗ đức Phật để xin làm Tỳ kheo.

Hộ Hỷ hỏi rằng:

–Lành thay! Lành thay! Hoả Man đã do sức mạnh của tư duy mới có thể trở lại với đức Phật đúng lúc. Vì sao vậy? Vì ở đời khó gặp Phật vậy.

Đồng tử Hoả Man liền ôm Hộ Hỷ xong, nhiễu quanh ba vòng, chấp tay tạ rằng:

–Giả sử thân, khẩu, ý của tôi có lỗi với anh, mong anh tha thứ! Anh đã khổ sở chỉ cho tôi đạo lớn chánh chơn.

Bấy giờ Hoả Man nói kệ tán thán bạn:

Bạn lành đã thương tôi

Pháp hữu không tham quyền

Dẫn tôi đến chánh đạo

Bạn này, Phật khen ngợi!

Đồng tử Hoả Man nói kệ xong, Như Lai nhiễu quanh Hộ Hỷ ba vòng rồi trở lại tinh xá của Phật Ca Diếp, cúi đầu lạy dưới chân đức Phật, hai gối quỳ dưới đất, chấp tay bạch đức Phật:

–Con có được phép theo đức Như Lai Ca Diếp, cạo bỏ râu tóc, nhập Phật đạo, thọ giới cụ túc chăng?

Lúc ấy đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Đức Ca Diếp Như Lai bấy giờ liền độ đồng tử Hoả Man, truyền trao Pháp giới cụ túc.

Đức Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

–Người biết đồng tử Hoả Man lúc ấy là ai chẳng? Chính là thân của ta đó! Cha của Hoả Man lúc ấy nay chính là Phụ vương Chân Tịnh. Còn Hộ Hỷ đồng tử, thợ làm đồ gốm lúc ấy, nay chính là người mà lúc ta làm Thái tử, đang ở tại cung của thể nữ, vào lúc nửa đêm, làm Thiên Tử Bình, đến bảo ta rằng: “Thời gian đã đến, hãy xuất gia học đạo đi!”.

Đức Phật bảo:

–Này Xá Lợi Phất! Anh Hộ Hỷ cứ khuyên ta xuất gia mãi, chính là vị thiện tri thức trong đạo vậy .

Đức Phật nói với tôn giả Xá Lợi Phất:

–Lúc trước ta đã nói lời ác với Hộ Hỷ là: “Phật Ca Diếp là Sa môn trọc đầu. Đầu có đạo Phật, đạo Phật rất khó được”. Do lời nói ác ấy, cho nên khi thành chánh đẳng chánh giác mà sáu năm ta Phải chịu khổ hạnh. Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy, mỗi ngày ta ăn một hạt mè, hạt lúa, hạt đậu lớn, hạt đậu nhỏ. Ta đã chịu sự tận khổ như vậy, nhưng chẳng có lợi ích gì đối với đạo Pháp cả. Ta đã chịu đựng sự khổ của đói, khát, lạnh, nóng, mưa, gió, muỗi mòng, thân hình khô đét. Ta gọi đó là thành Phật đạo, nhưng thật ra lúc đó chẳng thành gì cả.

Này Xá Lợi Phất! Ta tu hành khổ hạnh sáu năm là đền bù nhân duyên kiếp trước đã xong, sau đó mới thành A Nậu tam niệ tam Bồ Đề – Vô thượng chánh đẳng chánh giác vậy.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ về nhân duyên kiếp trước:
Xưa ta là Hoả Man Nói với Hộ Hỷ rằng:

“Gã trọc đầu có Phật

Phật đạo rất khó thành”

Do nhân duyên như vậy

Suốt cả sáu năm trường

Chịu đựng sự khổ hạnh

Mong được thành Phật đạo

Không phải vì khổ hạnh

Có thể thành Phật đạo

Mong cầu bằng phi đạo

Nhân duyên tự trời buộc

Duyên xưa không thể mất

Cũng chẳng thành hư không

Phải giữ ba nhân duyên

Chớ phạm thân, khẩu, ý

Nay ta thành Phật đạo

Lại làm tướng ba cõi

Trong suối lớn A Nậu

Tự nói chuyện đời trước.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất:

- Người xem đức Như Lai, các điều ác đã hết, các điều thiện đầy đủ. Với các Trời, người, Quỷ thần, Càn thất bà, A tu la, Câu lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, tất cả chúng sanh, ta đều muốn độ thoát. Vậy mà ta vẫn không thoát khỏi nghiệp duyên đời trước, huống chi bọn ngu muội chưa đắc đạo?!

Này Xá Lợi Phất! Phải học cách giữ gìn ba lỗi của thân, bốn lỗi của miệng và ba lỗi của ý. Này Xá Lợi Phất! Phải học như vậy.

Khi đức Phật nói về nhân duyên đời trước của đức Như Lai thì một vạn, một ngàn thiên tử đắc đạo Tu Đà Hoàn. Tám ngàn loài rồng đều thọ năm giới; năm ngàn Dạ xoa thọ Tam Tự Quy.

Lúc bấy giờ Đại Long Vương A Nậu chấp tay bạch đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Xin Ngài nhận sự cúng dường của con ngay trên con suối này Ngài đã thuyết pháp nhân duyên về kiếp trước, khiến cho tương lai con khi thành Phật, được tránh khỏi nhân duyên như vậy, làm cho con dứt sạch các điều ác, thành Chơn Tịnh Như Lai.

Đức Phật bảo Long Vương A Nậu:

–Nếu người muốn được như điều mong ước ấy, người phải hết sức giữ gìn thân, khẩu, ý đừng để vi phạm thì người mới có thể đạt được như điều mong ước trên, tiêu diệt hết các điều ác, thành Chơn Tịnh Như Lai.

Khi ấy Đại Long Vương A Nậu nghe đức Phật dạy như vậy, hớn hở vui vẻ, lấy hương chiên đàn ở cõi trời rải lên trên đức Phật và năm trăm vị La hán.

Bấy giờ đức Phật nói Pháp an ủi cho các Trời, Rồng, quỷ thần nghe. Sao gọi là Pháp an ủi? Đó là thực hành Pháp bố thí, Pháp trì giới, Pháp sanh lên cõi trời, Pháp đoạn dục, Pháp đoạn trừ ba ác đạo, Pháp vô lậu, Pháp thanh tịnh.

Đức Phật thuyết như vậy xong, Ngài cùng Tỳ kheo rời khỏi toà hoa đang ngồi. Các Tỳ kheo vây quanh đức Phật bay lên hư không, cao đến bảy cây Đa la, dùng thần túc phi hành, giống như con chim bay lượn trên mây, rồi từ từ trở về Tinh xá Trúc Viên ở La Duyệt Kỳ.

Khi đức Phật thuyết như vậy xong, tôn giả Xá Lợi Phất và năm trăm vị La hán, Đại long Vương A Nậu, tám bộ quỷ thần thấy đều hoan hỷ, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH HÙNG KHỞI HẠNH

--- o0o ---

Hết